



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 05 tháng 06 năm 2023

BẢN THÔNG TIN CẬP NHẬT BẢN CÁO BẠCH

(Theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng số 344/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 09/12/2022)

I. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

- Tên Tổ Chức Phát Hành: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt
- Địa chỉ trụ sở chính: LPB Tower, Số 210 đường Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại: (84 24) 62 668 668 Fax: (84 24) 62 669 669
Website: www.lpbank.com.vn
- Vốn điều lệ: 17.291.053.690.000 VND
- Mã cổ phiếu: LPB
- Nơi mở tài khoản thanh toán: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Sở Giao dịch
Số tài khoản: 120111 (Mã Citad: 01357001)
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Số 6300048638 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp lần đầu ngày 03/04/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 27 ngày 30/05/2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp
- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: Hoạt động ngân hàng thương mại, hoạt động ngân hàng bán lẻ. Mã ngành: 64
- Sản phẩm/dịch vụ chính:
 - Hoạt động ngân hàng thương mại: bao gồm các hoạt động chính như huy động vốn, tín dụng, dịch vụ kinh doanh ngoại tệ và thanh toán, các hoạt động kinh doanh và dịch vụ ngân hàng thương mại khác;
 - Hoạt động ngân hàng bán lẻ: tập trung phục vụ các tầng lớp dân cư, phát triển các sản phẩm, dịch vụ huy động vốn/cho vay/thanh toán đáp ứng các nhu cầu tài chính của cá nhân; phát triển các sản phẩm thẻ.
- Giấy phép thành lập và hoạt động số 91/GP-NHNN do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) cấp ngày 28/03/2008.

II. PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT

Phương án phát hành Trái phiếu Ngân hàng Bưu điện Liên Việt phát hành ra công chúng năm 2022 theo phương thức phân phối: (i) bán trực tiếp cho Nhà đầu tư tại các Chi nhánh/Phòng Giao dịch

BẢN THÔNG TIN CẬP NHẬT BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHỨNG NĂM 2022

của Tổ Chức Phát Hành; và (ii) phân phối thông qua Đại lý phát hành là Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội đã được Hội đồng Quản trị Ngân hàng Bưu điện Liên Việt phê duyệt theo Nghị quyết số 449/2022/NQ-HĐQT ngày 12/08/2022, Nghị quyết số 523/2022/NQ-HĐQT ngày 30/09/2022, Nghị quyết số 677/2022/NQ-HĐQT ngày 02/12/2022 và đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng số 344/GCN-UBCK ngày 09/12/2022. Theo đó, thông tin trái phiếu chào bán được phê duyệt như sau:

1. Tên Trái Phiếu: Trái phiếu Ngân hàng Bưu điện Liên Việt phát hành ra công chúng năm 2022 ("Trái Phiếu")

2. Loại Trái Phiếu: không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm theo chứng quyền, là Nợ Thử Cấp và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của Tổ Chức Phát Hành theo quy định hiện hành

3. Mệnh giá Trái Phiếu: 100.000 VND (một trăm nghìn Đồng)/Trái Phiếu

4. Tổng số lượng Trái Phiếu chào bán: 40.000.000 (bốn mươi triệu) Trái Phiếu. Cụ thể:

Đợt 1 - Quý IV/2022 - Quý I/2023

- **Trái Phiếu LPB7Y202201:** 17.000.000 (mười bảy triệu) Trái Phiếu, kỳ hạn 07 (bảy) năm
- **Trái Phiếu LPB10Y202202:** 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) Trái Phiếu, kỳ hạn 10 (mười) năm

Đợt 2 - Quý I/2023:

- **Trái Phiếu LPB7Y202203:** 13.000.000 (mười ba triệu) Trái Phiếu, kỳ hạn 07 (bảy) năm
- **Trái Phiếu LPB10Y202204:** 2.000.000 (hai triệu) Trái Phiếu, kỳ hạn 10 (mười) năm

Đợt 3 - Quý I/2023 - Quý II/2023:

- **Trái Phiếu LPB7Y202205:** 5.000.000 (năm triệu) Trái Phiếu, kỳ hạn 07 (bảy) năm
- **Trái Phiếu LPB10Y202206:** 500.000 (năm trăm nghìn) Trái Phiếu, kỳ hạn 10 (mười) năm

Trường hợp đợt phát hành trước chưa chào bán hết khối lượng dự kiến thì phần khối lượng chưa chào bán hết sẽ chuyển sang (các) đợt phát hành sau

5. Lãi suất Trái Phiếu

a) *Đối với các Trái Phiếu LPB7Y202201, Trái Phiếu LPB7Y202203 và Trái Phiếu LPB7Y202205:* lãi suất thả nổi, dự kiến như sau:

Lãi suất áp dụng cho các Kỳ Tính Lãi = Lãi Suất Tham Chiếu + biên độ 2,8%/năm (hai phẩy tám phần trăm một năm)

b) *Đối với các Trái Phiếu LPB10Y202202, Trái Phiếu LPB10Y202204 và Trái Phiếu LPB10Y202206:* lãi suất thả nổi, dự kiến như sau:



Lãi suất áp dụng cho các Kỳ Tính Lãi = Lãi Suất Tham Chiếu + biên độ 3,1%/năm (ba phẩy một phần trăm một năm)

Trong đó:

- **"Lãi Suất Tham Chiếu"** đối với mỗi Kỳ Tính Lãi tại Ngày Xác Định Lãi Suất, có nghĩa là bình quân lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng Đồng Việt Nam, kỳ hạn 12 tháng, trả lãi cuối kỳ được công bố trên trang thông tin điện tử chính thức của Các Ngân Hàng Tham Chiếu tại Ngày Xác Định Lãi Suất. Các Ngân Hàng Tham Chiếu bao gồm Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam.
- **"Ngày Xác Định Lãi Suất"** đối với Kỳ Tính Lãi đầu tiên là ngày bắt đầu nhận đơn đăng ký mua Trái Phiếu của mỗi Đợt. Ngày Xác Định Lãi Suất đối với các Kỳ Tính Lãi tiếp theo là Ngày Làm Việc thứ 07 (bảy) trước ngày đầu tiên của mỗi Kỳ Tính Lãi.

6. Kế hoạch sử dụng vốn

- Đợt 1: Quý I/2023
- Đợt 2: Quý I/2023 - Quý II/2023
- Đợt 3: Quý II/2023

Số tiền và thời gian giải ngân thực tế đối với từng ngành nghề kinh doanh phụ thuộc vào khối lượng Trái Phiếu phát hành thành công, thực tế hoạt động và tiến độ cho vay nền kinh tế của Ngân hàng Bưu điện Liên Việt.

III. KẾT QUẢ CHÀO BÁN ĐỢT 1

- Số lượng Trái Phiếu đã phát hành: **1.570.250** Trái Phiếu, trong đó:

Đơn vị tính: Trái Phiếu

STT	Mã Trái Phiếu chào bán	Số lượng Trái Phiếu chào bán	Số lượng Trái Phiếu đã phát hành	Số lượng Trái Phiếu chưa chào bán hết
1	Trái Phiếu LPB7Y202201	17.000.000	557.950	16.442.050
2	Trái Phiếu LPB10Y202202	2.500.000	1.012.300	1.487.700
Tổng cộng		19.500.000	1.570.250	17.929.750

Số lượng Trái Phiếu chưa chào bán hết của Đợt 1 sẽ được chuyển sang chào bán Đợt 2.

- Ngày kết thúc đợt chào bán: 30/12/2022

IV. NHỮNG THÔNG TIN THAY ĐỔI TRONG BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU NGÂN HÀNG BƯU ĐIỆN LIÊN VIỆT PHÁT HÀNH RA CÔNG CHỨNG NĂM 2022 THEO GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHỨNG SỐ 344/GCN-UBCK NGÀY 09/12/2022

A. THÔNG TIN VỀ TÀI CHÍNH:

- 1. Bổ sung Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ Chức Phát Hành tại Điểm 6 Mục IV của Bản cáo bạch chào bán trái phiếu Ngân hàng Bưu điện Liên Việt phát hành ra công chứng năm 2022 ngày 07/12/2022 (“Bản Cáo Bạch”)**

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt (LPBank/Ngân hàng) được thành lập năm 2008 với vốn điều lệ là 3.300.000.000.000 VND. Trải qua các lần tăng vốn, Ngân hàng đã nâng số vốn điều lệ thực góp lên 17.291.053.690.000 VND.

Bổ sung thông tin về đợt tăng vốn thứ 3 trong năm 2022 như sau:

Đợt tăng năm	Giá trị vốn tăng thêm (Đồng)	Vốn điều lệ sau khi tăng (Đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ quan chấp thuận
2022	2.255.193.760.000	17.291.053.690.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021	NHNN và UBCKNN

Ý kiến của Tổ chức kiểm toán: Không có ý kiến loại trừ

- 2. Cập nhật Thông tin về chứng khoán đang lưu hành tại Điểm 7 Mục IV của Bản Cáo Bạch**

2.1 Cổ phiếu phổ thông

Bảng 1: Cơ cấu sở hữu cổ phiếu phổ thông của LPBank tại ngày 28/04/2023

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Trong nước	57.627	1.648.057.269	95,31
a	Cá nhân trong nước	57.542	1.498.312.124	86,65
b	Tổ chức trong nước	85	149.745.145	8,66
2	Nước ngoài	268	81.048.100	4,69
a	Cá nhân nước ngoài	231	3.314.548	0,19
b	Tổ chức nước ngoài	37	77.733.552	4,50
	Tổng cộng	57.895	1.729.105.369	100,00

Nguồn: Danh sách cổ đông của LPBank do VSD cung cấp tại ngày 28/04/2023

2.2 Các loại chứng khoán khác**- Trái phiếu phát hành ra công chúng**

- Khối lượng trái phiếu phát hành ra công chúng đang lưu hành: 3.910.974.600.000 VND
- Đặc điểm: trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, là Nợ Thứ Cấp của Tổ Chức Phát Hành

- Trái phiếu phát hành riêng lẻ

- Khối lượng trái phiếu phát hành riêng lẻ đang lưu hành tại thời điểm ban hành Bản Cáo Bạch: 16.890.000.000.000 VND
- Đặc điểm: toàn bộ 16.890.000.000.000 VND là trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và không phải là Nợ Thứ Cấp của Tổ Chức Phát Hành.

Bảng 2: Bảng chi tiết các loại trái phiếu đang lưu hành tại thời điểm 31/05/2023

STT	Mã trái phiếu	Giá trị mệnh giá đang lưu hành (Đồng)	Lãi suất	Kỳ hạn (năm)	Điều khoản điều kiện quan trọng
I	Năm 2019				
Trái phiếu riêng lẻ					
1	LPB10Y192901	3.100.000.000.000	Cố định	10	Trái phiếu không chuyển đổi, có tài sản bảo đảm và không kèm theo chứng quyền
II	Năm 2020				
Trái phiếu riêng lẻ					
1	LPB202307	900.000.000.000	Cố định	03	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền
2	LPB5Y202501	1.500.000.000.000	Cố định	05	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền
Trái phiếu ra công chúng					
1	LPB10Y202004	234.590.000.000	Thả nổi	10	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm theo chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp
2	LPB10Y202005	265.410.000.000	Thả nổi	10	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không

BẢN THÔNG TIN CẬP NHẬT BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHỨNG NĂM 2022

					kèm theo chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp
III	Năm 2021				
Trái phiếu riêng lẻ					
1	LPBH2123005	900.000.000.000	Cố định	02	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền
2	LPBH2124009	1.000.000.000.000	Cố định	03	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền
3	LPBH2124011	1.000.000.000.000	Cố định	03	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền
4	LPBH2124014	1.000.000.000.000	Cố định	03	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền
5	LPBH2124015	1.000.000.000.000	Cố định	03	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền
6	LPBH2124016	990.000.000.000	Cố định	03	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền
Trái phiếu ra công chứng					
1	LPB121035	1.385.470.500.000	Thả nổi	07	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm theo chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp
2	LPB121036	173.100.000.000	Thả nổi	10	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm theo chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp
IV	Năm 2022				
Trái phiếu riêng lẻ					
1	LPBH2224002	1.000.000.000.000	Cố định	02	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không

BẢN THÔNG TIN CẬP NHẬT BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG NĂM 2022

					kèm theo chứng quyền
2	LPBH2225003	1.000.000.000.000	Cố định	03	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền
3	LPBH2225004	1.000.000.000.000	Cố định	03	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền
4	LPBH2225005	500.000.000.000	Cố định	03	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền
5	LPBH2225006	1.000.000.000.000	Cố định	03	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền
6	LPBH2225007	1.000.000.000.000	Cố định	03	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền
Trái phiếu ra công chúng					
1	LPB122010	1.602.209.500.000	Thả nổi	07	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm theo chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp
2	LPB122011	93.169.600.000	Thả nổi	10	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm theo chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp
3	LPB122012	55.795.000.000	Thả nổi	07	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm theo chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp
4	LPB122013	101.230.000.000	Thả nổi	10	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm theo chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp
Tổng		20.800.974.600.000			

Nguồn: LPBank

BẢN THÔNG TIN CẬP NHẬT BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG NĂM 2022

3. Cập nhật Đặc điểm hoạt động kinh doanh tại Điểm 8.1 Mục IV của Bản Cáo Bạch

3.1 Hoạt động kinh doanh theo sản phẩm dịch vụ

Bảng 3: Hoạt động kinh doanh của LPBank giai đoạn 2021 đến hết Quý I năm 2023 theo sản phẩm dịch vụ

STT	Chi tiêu	Doanh thu (tỷ Đồng)			Tỷ trọng doanh thu (%)			Thu nhập thuần (tỷ Đồng)			Tỷ trọng thu nhập thuần (%)		
		2021	2022	Quý I/2023	2021	2022	Quý I/2023	2021	2022	Quý I/2023	2021	2022	Quý I/2023
1	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	20.926	25.226	7.598	90,43	84,82	90,60	9.017	11.900	2.774	89,72	83,98	88,51
2	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	1.114	2.097	318	4,81	7,05	3,79	858	1.662	226	8,54	11,73	7,21
3	Thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	864	1.671	450	3,73	5,62	5,37	139	10	145	1,38	0,07	4,63
4	Thu nhập từ mua bán chứng khoán kinh doanh	5	0	0	0,02	0,00	0	5	-3	0	0,05	-0,02	0
5	Thu nhập từ mua bán chứng khoán đầu tư	34	360	0	0,15	1,21	0	-1	346	0	-0,01	2,44	0
6	Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	0	54	0	0,00	0,18	0	0	54	0	0,00	0,38	0
7	Thu nhập từ hoạt động khác	199	334	20	0,86	1,12	0,24	34	201	-11	0,34	1,42	-0,35
	Tổng cộng thu nhập hoạt động	23.141	29.742	8.386	100,00	100,00	100,00	10.051	14.170	3.134	100,00	100,00	100,00

Nguồn: BCTC năm 2021, năm 2022 đã kiểm toán và BCTC Quý I năm 2023 của LPBank

3.2 Hoạt động huy động vốn

Về tỷ trọng nguồn vốn huy động, tiền gửi của khách hàng có tỷ trọng lớn nhất, chiếm trên 68% tổng nguồn vốn huy động của LPBank trong giai đoạn 2021 - 2022 và trên 75% tại thời điểm 31/03/2023.

Bảng 4: Cơ cấu và tỷ trọng nguồn vốn huy động

Đơn vị: tỷ Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2021		31/12/2022		% tăng/giảm	31/03/2023	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)		Giá trị	Tỷ trọng (%)
Tiền gửi và vay từ Chính phủ và NHNN	1.703	0,64	3.077	1,05	80,68	766	0,26
Tiền gửi và vay các TCTD khác	46.281	17,46	39.660	13,50	-14,31	26.405	8,81
Tiền gửi của khách hàng	180.276	68,03	215.888	73,50	19,75	227.283	75,82
Phát hành Giấy tờ có giá	36.738	13,86	35.048	11,93	-4,60	45.301	15,11
Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro	0	0,00	0	0,00	0,00	0	0
Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	0	0,00	42	0,01	100,00	0	0
Tổng cộng	264.998	100,00	293.715	100,00	10,84	299.755	100,00

Nguồn: BCTC năm 2021, năm 2022 đã kiểm toán và BCTC Quý I năm 2023 của LPBank

Về cơ cấu tiền gửi của khách hàng theo kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn đóng góp trên 89% tổng nguồn tiền gửi của khách hàng trong giai đoạn 2021 đến hết Quý I năm 2023, giúp gia tăng tính ổn định của nguồn vốn. Tại thời điểm 31/03/2023, tiền gửi có kỳ hạn của LPBank đạt hơn 215.271 tỷ VND, tăng hơn 18.304 tỷ VND so với thời điểm 31/12/2022, tương đương mức tăng trưởng xấp xỉ 9,29%.

BẢN THÔNG TIN CẬP NHẬT BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHỨNG NĂM 2022

Bảng 5: Cơ cấu tiền gửi của khách hàng

STT	Khoản mục	31/12/2021	31/12/2022	31/03/2023
	Tổng tiền gửi của khách hàng (tỷ Đồng)	180.276	215.888	227.283
1	Phân theo khách hàng (%)			
-	Cá nhân	63,84	64,55	72,27
-	Tổ chức	36,16	35,45	27,73
2	Phân theo kỳ hạn (%)			
-	Tiền gửi không kỳ hạn	9,90	8,69	5,23
-	Tiền gửi có kỳ hạn	89,95	91,24	94,71
-	Tiền gửi vốn chuyên dụng	0,01	0,01	0,00
-	Tiền gửi ký quỹ	0,14	0,06	0,06
3	Phân theo loại tiền (%)			
-	VND	97,78	98,39	98,49
-	Ngoại tệ	2,22	1,61	1,51

Nguồn: BCTC năm 2021, năm 2022 đã kiểm toán và BCTC Quý I năm 2023 của LPBank

Về cơ cấu tiền gửi của khách hàng theo loại tiền tệ, tiền gửi nội tệ luôn chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu tiền gửi của khách hàng của LPBank. Tại thời điểm 31/03/2023, tổng tiền gửi nội tệ đạt 223.851 tỷ VND, tăng 11.441 tỷ VND so với thời điểm 31/12/2022, tương đương mức tăng trưởng khoảng 5,39%.

Bảng 6: Tiền gửi của khách hàng theo loại tiền tệ

Đơn vị: tỷ Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	% tăng/giảm	31/03/2023
VND	176.266	212.410	20,50	223.851
Ngoại tệ	4.010	3.478	-13,27	3.432
Tổng	180.276	215.888	19,75	227.283

Nguồn: BCTC năm 2021, năm 2022 đã kiểm toán và BCTC Quý I năm 2023 của LPBank

Về huy động từ phát hành Giấy tờ có giá:

Trong năm 2022, Ngân hàng đã phát hành thành công 1.852,4 tỷ VND trái phiếu ra công chúng có kỳ hạn 07 năm và 10 năm, tiếp tục khẳng định uy tín của Ngân hàng trong việc phát hành trái phiếu trên thị trường. Đối với trái phiếu riêng lẻ, Ngân hàng đã phát hành thành công 6.000 tỷ VND trái phiếu kỳ hạn 02 - 03 năm, tiếp tục góp phần tăng quy mô vốn hoạt động của Ngân hàng.

Tính đến hết Quý I năm 2023, huy động từ phát hành Giấy tờ có giá đạt mức 45.301 tỷ VND, tăng 29,25% so với cuối năm 2022.

3.3 Hoạt động tín dụng**a) Quy mô, cơ cấu và tốc độ tăng trưởng tín dụng**

Trong năm 2022, tổng dư nợ cho vay khách hàng của LPBank đạt 235.507 tỷ VND, tương đương mức tăng trưởng tín dụng 12,71%. Tại thời điểm 31/03/2023, tổng dư nợ cho vay khách hàng tăng 2,81% so với cuối năm 2022, lên mức 242.116 tỷ VND.

Bảng 7: Dư nợ cho vay khách hàng theo kỳ hạn*Đơn vị: tỷ Đồng*

STT	Chỉ tiêu	31/12/2021		31/12/2022		% tăng/giảm	31/03/2023	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)		Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Nợ ngắn hạn	70.667	33,82	88.471	37,57	25,19	90.330	37,31
2	Nợ trung hạn	92.483	44,26	100.340	42,60	8,50	104.460	43,14
3	Nợ dài hạn	45.804	21,92	46.696	19,83	1,95	47.326	19,55
	Tổng	208.954	100,00	235.507	100,00	12,71	242.116	100,00

Nguồn: BCTC năm 2021, năm 2022 đã kiểm toán và BCTC Quý I năm 2023 của LPBank

Về cơ cấu dư nợ cho vay khách hàng theo ngành nghề kinh tế, tại ngày 31/03/2023, ba ngành chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng dư nợ cho vay khách hàng bao gồm: (i) Bán buôn và bán lẻ, sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác (~22,69%); (ii) Hoạt động làm thuê các công việc trong hộ gia đình, sản xuất sản phẩm vật chất và dịch vụ tự tiêu dùng của hộ gia đình (~22,24%); và (iii) Xây dựng (~19,42%).

BẢN THÔNG TIN CẬP NHẬT BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG NĂM 2022

Bảng 8: Dư nợ cho vay khách hàng theo ngành nghề kinh tế

Đơn vị: tỷ Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2021		31/12/2022		31/03/2023	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản	13.470	6,45	18.225	7,74	19.891	8,22
2	Khai khoáng	801	0,38	201	0,09	219	0,09
3	Công nghiệp chế biến, chế tạo	16.863	8,07	16.894	7,17	16.905	6,98
4	Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí	4.535	2,17	3.708	1,57	3.640	1,50
5	Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải	3.686	1,76	179	0,08	124	0,05
6	Xây dựng	22.123	10,59	44.511	18,90	47.019	19,42
7	Bán buôn và bán lẻ, sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác	49.897	23,88	56.359	23,93	54.937	22,69
8	Vận tải kho bãi	5.424	2,60	1.672	0,71	1.570	0,65
9	Dịch vụ lưu trú và ăn uống	11.561	5,53	15.287	6,49	14.354	5,93
10	Thông tin và truyền thông	1.017	0,49	71	0,03	62	0,03
11	Hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm	1.084	0,52	291	0,12	301	0,12
12	Hoạt động kinh doanh bất động sản	1.018	0,49	3.911	1,66	8.050	3,32
13	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ	5.781	2,77	782	0,33	228	0,09
14	Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ	6.743	3,23	1.585	0,67	1.363	0,56
15	Hoạt động của Đảng Cộng	1.562	0,75	13	0,01	0	0,00

STT	Chỉ tiêu	31/12/2021		31/12/2022		31/03/2023	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
	sản, tổ chức chính trị - xã hội, quản lý Nhà nước, an ninh quốc phòng; bảo đảm xã hội bắt buộc						
16	Giáo dục và đào tạo	3.301	1,58	1.696	0,72	219	0,09
17	Y tế và hoạt động trợ giúp xã hội	411	0,20	376	0,16	330	0,14
18	Nghệ thuật, vui chơi và giải trí	7.922	3,79	14.998	6,37	18.060	7,46
19	Hoạt động dịch vụ khác	501	0,24	741	0,31	987	0,41
20	Hoạt động làm thuê các công việc trong hộ gia đình, sản xuất sản phẩm vật chất và dịch vụ tự tiêu dùng của hộ gia đình	51.257	24,51	54.006	22,94	53.857	22,24
Tổng		208.954	100,00	235.507	100,00	242.116	100,00

Nguồn: BCTC năm 2021, năm 2022 đã kiểm toán của LPBank

b) Hoạt động bảo lãnh

Hoạt động bảo lãnh là một phần của hoạt động cấp tín dụng của LPBank. Số dư bảo lãnh của LPBank đạt 1.115 tỷ VND tại thời điểm 31/12/2022 và đạt 1.083 tỷ VND tại thời điểm 31/03/2023.

c) Chất lượng nợ cho vay

LPBank chú trọng công tác kiểm soát chất lượng nợ cho vay. Đây là một trong những tiêu chí quan trọng đánh giá hiệu quả hoạt động kinh doanh và khả năng tăng trưởng bền vững của LPBank. Tại thời điểm 31/03/2023, tỷ lệ nợ xấu của LPBank vẫn được duy trì ở mức an toàn là 1,45%, không có biến động so với thời điểm cuối năm 2022 (tỷ lệ nợ xấu thời điểm 31/12/2022 là 1,45%).

Bảng 9: Phân loại nợ cho vay khách hàng theo chất lượng

Đơn vị: tỷ Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2021		31/12/2022		% tăng/giảm	31/03/2023	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)		Giá trị	Tỷ trọng (%)
Nợ đủ tiêu chuẩn	204.090	97,67	228.514	97,04	11,97	233.766	96,55

BẢN THÔNG TIN CẬP NHẬT BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHỨNG NĂM 2022

Chỉ tiêu	31/12/2021		31/12/2022		% tăng/ giảm	31/03/2023	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)		Giá trị	Tỷ trọng (%)
Nợ cần chú ý	2.001	0,96	3.566	1,51	78,21	4.829	1,99
Nợ dưới tiêu chuẩn	460	0,22	1.070	0,45	132,61	1.543	0,64
Nợ nghi ngờ	1.070	0,51	1.005	0,43	-6,07	839	0,35
Nợ có khả năng mất vốn	1.333	0,64	1.352	0,57	1,43	1.139	0,47
Tổng cộng	208.954	100,00	235.507	100,00	12,71	242.116	100,00

Nguồn: BCTC năm 2021, năm 2022 đã kiểm toán và BCTC Quý I năm 2023 của LPBank

Bảng 10: Số dư dự phòng rủi ro cho vay khách hàng

Đơn vị: tỷ Đồng

Thời điểm	Dự phòng cụ thể	Dự phòng chung	Tổng cộng
31/12/2021	1.616	1.555	3.171
31/12/2022	3.119	1.751	4.870
31/03/2023	2.125	1.786	3.911

Nguồn: BCTC năm 2021, năm 2022 đã kiểm toán và BCTC Quý I năm 2023 của LPBank

d) Tỷ lệ an toàn vốn

Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu (CAR) của LPBank tại thời điểm 31/03/2023 là 11,58%, đáp ứng các quy định hiện hành của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Bảng 11: Tỷ lệ an toàn vốn

Đơn vị: tỷ Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	31/03/2023
Vốn tự có	22.157	29.604	30.623
Vốn cấp 1	16.802	24.055	25.298
Vốn cấp 2	5.803	5.564	5.340
Các khoản phải trừ khỏi vốn tự có	447	16	16
Tổng tài sản "Có" rủi ro	196.761	239.566	264.420
Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu	11,26%	12,36%	11,58%

Nguồn: LPBank, tỷ lệ tính theo Thông tư số 41

3.4 Hoạt động kinh doanh ngoại hối và thanh toán

a) Hoạt động kinh doanh ngoại hối

Kết thúc 31/12/2022, thu nhập từ kinh doanh ngoại hối của LPBank đạt 1.671 tỷ VND (tăng 93,4%

so với cùng kỳ năm 2021). Tại thời điểm 31/03/2023, thu nhập và lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối đạt lần lượt 450 tỷ VND và 145 tỷ VND.

Bảng 12. Hoạt động kinh doanh ngoại hối

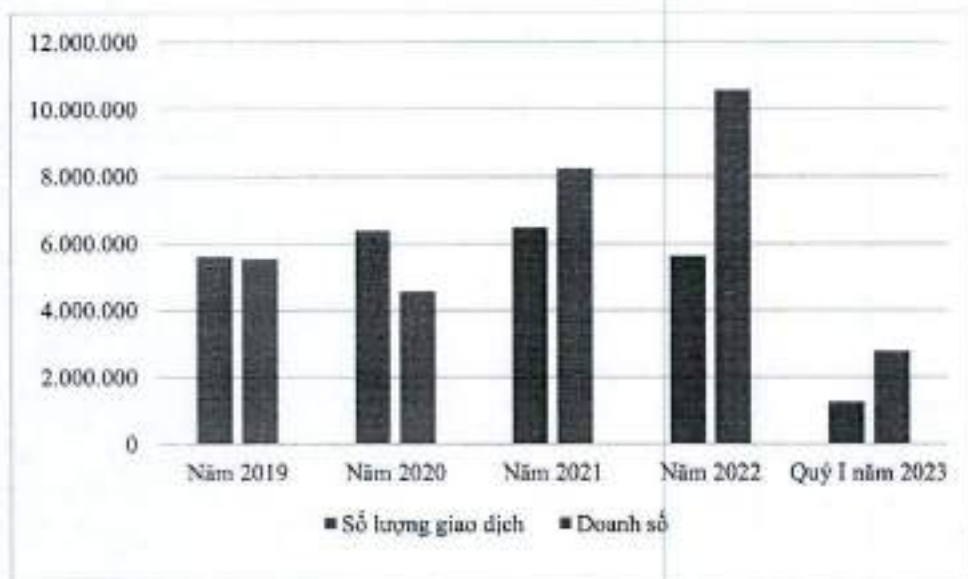
Đơn vị: tỷ Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	% tăng/giảm	31/03/2023
Thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	864	1.671	93,40	450
Chi phí cho hoạt động kinh doanh ngoại hối	725	1.661	129,10	305
Lãi thuần kinh doanh ngoại hối	139	10	-92,81	145

Nguồn: LPBank

b) Hoạt động thanh toán

Biểu đồ 1: Số lượng, doanh số giao dịch chuyển tiền trong nước giai đoạn 2019 - Quý I/2023



Bảng 13: Kết quả hoạt động thanh toán

Chỉ tiêu	2021		2022		Quý I/2023
	Giá trị	So với 2020	Giá trị	So với 2021	Giá trị
Thanh toán trong nước					
Doanh số thanh toán đi và đến (tỷ Đồng)	8.226.027	80%	10.562.633	28,41%	2.764.563

Kiểm tra

BẢN THÔNG TIN CẬP NHẬT BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG NĂM 2022

Số lượng giao dịch (giao dịch)	6.472.631	1%	5.626.793	-13,07%	1.255.624
Thanh toán quốc tế và Tài trợ thương mại					
Tổng doanh số TTQT (triệu USD)	919,27	-2%	1.274	38,59%	144,60
Số lượng giao dịch TTQT	12.393	3%	18.065	45,77%	2.973
Doanh số thanh toán xuất nhập khẩu (triệu USD)	884,7	-3%	902	1,96%	84,68
Số lượng giao dịch thanh toán xuất nhập khẩu	10.554	4%	10.402	-1,44%	1.844

Nguồn: LPBank

3.5 Hoạt động đầu tư kinh doanh chứng khoán

Trong năm 2022, lãi từ hoạt động kinh doanh, đầu tư chứng khoán nợ của LPBank đạt 1.869 tỷ VND, tăng 10,27% so với cùng kỳ năm 2021. Trong Quý I năm 2023, lãi từ hoạt động kinh doanh, đầu tư chứng khoán nợ đạt 512 tỷ VND, tương đương 27,4% giá trị thực hiện năm 2022.

Bảng 14: Hoạt động đầu tư kinh doanh chứng khoán

Đơn vị: tỷ Đồng, %

STT	Chi tiêu	2021		2022		31/03/2023
		Giá trị	So với 2020 (%)	Giá trị	So với 2021 (%)	Giá trị
I	Chứng khoán đầu tư	38.689	16,0	42.007	8,58	48.420
1	Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	38.689	16	42.007	8,58	48.420
A	Chứng khoán nợ	38.276	16,2	42.007	9,75	48.420
B	Chứng khoán vốn	431	0,00	0	0,00	0,00
C	Dự phòng rủi ro chứng khoán sẵn sàng để bán	-17	21,43	0	0,00	0,00
2	Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	0	0	0	0,00	0,00
A	Mệnh giá trái	0	0	0	0,00	0,00

STT	Chỉ tiêu	2021		2022		31/03/2023
		Giá trị	So với 2020 (%)	Giá trị	So với 2021 (%)	Giá trị
	<i>phiếu đặc biệt</i>					
B	<i>Dự phòng trái phiếu đặc biệt</i>	0	0	0	0,00	0,00
II	Thu lãi từ kinh doanh, đầu tư chứng khoán nợ	1.695	-16,8	1.869	10,27	512

Nguồn: BCTC năm 2021, năm 2022 đã kiểm toán và BCTC Quý I năm 2023 của LPBank

4. Cập nhật Tài sản tại Điểm 8.2 Mục IV của Bản Cáo Bạch

Bảng 15: Chi tiết tài sản cố định hữu hình

Đơn vị: tỷ Đồng

Tài sản	31/12/2021			31/12/2022			31/03/2023		
	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Nhà cửa	632	233	399	784	285	499	778	297	481
Máy móc thiết bị	700	529	171	791	589	202	803	605	198
Phương tiện vận tải truyền dẫn	885	459	426	900	498	402	949	517	432
Tài sản cố định khác	314	217	97	355	255	100	363	266	97
Tổng cộng	2.531	1.438	1.093	2.830	1.627	1.203	2.893	1.685	1.208

Nguồn: LPBank

BẢN THÔNG TIN CẬP NHẬT BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG NĂM 2022

Bảng 16: Chi tiết tài sản cố định vô hình

Đơn vị: tỷ Đồng

Tài sản	31/12/2021			31/12/2022			31/03/2023		
	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Quyền sử dụng đất có thời hạn	410	17	393	410	20	390	442	21	421
Phần mềm máy vi tính	263	164	99	269	169	100	275	176	99
Tổng cộng	673	181	492	679	189	490	717	197	520

Nguồn: LPBank

5. Cập nhật Thị trường hoạt động tại Điểm 8.4 Mục IV của Bản Cáo Bạch

a) Mạng lưới Chi nhánh và mạng lưới khách hàng

Tại ngày 31/03/2023, Ngân hàng có 01 Hội sở chính, 03 Văn phòng đại diện, 80 Chi nhánh, 481 Phòng Giao dịch, 568 Phòng Giao dịch Bưu điện trên cả nước. Số lượng nhân viên là 12.282 người (31/12/2022: 12.203 nhân viên).

Bảng 17: Tình hình doanh thu và lợi nhuận sau thuế theo khu vực địa lý

Đơn vị: tỷ Đồng

STT	Khu vực thị trường	2021		2022	
		Doanh thu	Lợi nhuận sau thuế	Doanh thu	Lợi nhuận sau thuế
1	Miền Bắc	18.742	3.009	19.966	2.597
2	Miền Trung	2.478	258	2.907	181
3	Miền Nam	9.544	1.293	12.455	1.779
4	Không phân miền (*)	16.358	-1.686	22.650	-47
Tổng cộng		47.123	2.873	57.978	4.510

Nguồn: BCTC năm 2021 và năm 2022 đã kiểm toán của LPBank

Ghi chú (): số liệu không phân miễn chủ yếu là số liệu ở Hội sở chính của Ngân hàng BCTC Quý I năm 2023 không ghi chi tiết số liệu doanh thu và lợi nhuận theo khu vực thị trường*

b) Vị thế của Tổ Chức Phát Hành trong ngành

Tại thời điểm 31/12/2022, thị phần của LPBank về tổng tài sản, dư nợ cho vay và tiền gửi của khách hàng so với các ngân hàng trong ngành lần lượt là 2,57%; 2,76% và 2,60%.

Bảng 18: Thị phần về tổng tài sản, dư nợ cho vay và tiền gửi của khách hàng của LPBank trong ngành

Đơn vị: tỷ Đồng

Chi tiêu	Tổng tài sản	Dư nợ cho vay	Tiền gửi của khách hàng
LPBank (tỷ Đồng)	327.746	235.507	215.888
Thị phần LPBank so với các ngân hàng trong ngành (*)	2,57%	2,76%	2,60%

Nguồn: () Số liệu được tính toán theo dữ liệu từ BCTC hợp nhất năm 2022 của 27 ngân hàng đang niêm yết trên HOSE, HNX và UPCOM*

Xét về mặt quy mô:

Tính đến 31/12/2022, tổng tài sản của LPBank đạt 327.746 tỷ VND, tăng 13,3% so với năm 2021, xếp trong top 13 ngân hàng thương mại (NHTM) có tổng tài sản lớn nhất và vốn chủ sở hữu đạt 24.055 tỷ VND, thuộc top 16 NHTM niêm yết và đăng ký giao dịch (Upcom) có vốn chủ sở hữu (VCSH) lớn nhất tại Việt Nam.

Xét về hiệu quả hoạt động:

Lợi nhuận trước thuế (LNTT) của LPBank năm 2022 đạt 5.690 tỷ VND, thuộc top 14 NHTM có lợi nhuận cao nhất hệ thống. Mặc dù quy mô tổng tài sản của LPBank xếp thứ 13 nhưng biên lợi nhuận ròng NIM của LPBank đứng thứ 9 trong hệ thống NHTM, ở mức 3,97% tính đến cuối năm 2022. Bên cạnh đó, tỷ lệ nợ xấu (NPL) ở mức 1,45%, là một trong số 9 NHTM niêm yết có tỷ lệ nợ xấu thấp nhất toàn hệ thống.

Bảng 19: Vị thế của LPBank trong ngành

Đơn vị: tỷ Đồng

STT	Các NHTM	TTS 2022	VCSH 2022	LNTT 2022	NIM 2022	NPL 2022
1	BID	2.120.528	104.206	23.058	2,93%	1,35%
2	VCB	1.814.188	137.988	37.359	3,41%	0,68%
3	CTG	1.809.189	108.305	21.113	2,99%	1,42%
4	MBB	728.532	79.613	22.729	5,72%	1,04%

BẢN THÔNG TIN CẬP NHẬT BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG NĂM 2022

5	TCB	699.033	113.425	25.568	5,32%	0,91%
6	VPB	631.074	103.517	21.220	7,61%	5,73%
7	ACB	607.875	58.439	17.114	4,31%	1,01%
8	STB	591.994	38.627	6.339	3,35%	0,98%
9	SHB	551.351	42.756	9.659	3,64%	2,53%
10	HDB	416.273	38.995	10.268	5,08%	1,54%
11	VIB	342.799	32.651	10.581	4,73%	2,47%
12	TPB	328.634	32.239	7.828	3,99%	0,84%
13	LPB	327.746	24.055	5.690	3,97%	1,45%
14	SSB	231.423	26.232	5.069	3,4%	1,6%
15	MSB	212.776	26.654	5.787	4,4%	1,7%
16	OCB	193.994	25.272	4.389	4,0%	2,2%

Nguồn: Tổng hợp từ BCTC của các NHTM

6. Cập nhật Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ Chức Phát Hành tại Điểm 13 Mục IV của Bản Cáo Bạch

6.1. Thông tin về các trái phiếu đã phát hành nhưng chưa đến hạn thanh toán hoặc chuyển đổi

Tính đến thời điểm 31/05/2023, số dư trái phiếu LPBank đang lưu hành mà chưa đến hạn thanh toán là 20.801 tỷ VND, cụ thể như sau:

- Trái phiếu phát hành ra công chúng: 3.911 tỷ VND
- Trái phiếu phát hành riêng lẻ: 16.890 tỷ VND

Bảng 20: Thông tin về các trái phiếu đã phát hành

Loại trái phiếu	Kỳ hạn	Giá trị tỷ VND 31/12/2021	Giá trị tỷ VND 31/12/2022	Giá trị tỷ VND 04/05/2023
Trái phiếu tăng vốn cấp 2	Từ 1 năm tới dưới 5 năm	0	0	0
	Từ 5 năm trở lên	4.559	4.161	3.911
Trái phiếu thường	Từ 1 năm tới dưới 5 năm	17.390	12.790	12.290
	Từ 5 năm trở lên	4.600	4.600	4.600
Tổng		26.549	21.551	20.801

Nguồn: LPBank

6.2. Thông tin về các hợp đồng thuê đất, sử dụng đất

Bảng 21: Thông tin về các hợp đồng thuê đất, sử dụng đất tại thời điểm 31/03/2023

STT	Nội dung	Số tiền (tỷ VND)
1	Tổng giá trị hợp đồng	27,2
2	Lũy kế tiền thuê tài sản đã phân bổ vào chi phí	6,6
3	Chi phí chờ phân bổ còn lại (đối với tài sản thuê trả trước)	8,8
4	Số tiền thuê nhà, đất cần tiếp tục giải ngân	11,8

Nguồn: LPBank

6.3. Các cam kết chưa thực hiện khác

Bảng 22: Thông tin về các cam kết chưa thực hiện tại thời điểm 31/03/2023

STT	Chỉ tiêu	Giá trị (tỷ VND)
1	Bảo lãnh vay vốn	57
2	Cam kết giao dịch hối đoái	114.114
	Cam kết mua ngoại tệ	2.914
	Cam kết bán ngoại tệ	6.597
	Cam kết giao dịch hoán đổi	104.602
3	Cam kết trong nghiệp vụ L/C	976
4	Bảo lãnh khác	944
5	Các cam kết khác	66

Nguồn: BCTC Quý I năm 2023 của LPBank

7. Cập nhật Kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và dự kiến kế hoạch tại Mục V của Bản Cáo Bạch

7.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành trong giai đoạn năm 2021 đến hết Quý I năm 2023

Bảng 23: Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh cơ bản

Đơn vị: tỷ Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng/giảm	Quý I/2023
Tổng giá trị tài sản	289.194	327.746	13,33	337.197
Vốn chủ sở hữu	16.802	24.055	43,17	25.298
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	20.926	25.226	20,55	7.598
Thu nhập lãi thuần	9.017	11.900	31,97	2.774
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	858	1.662	93,71	226
Lãi thuần từ hoạt động kinh	139	10	-92,81	145

BẢN THÔNG TIN CẬP NHẬT BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG NĂM 2022

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng/giảm	Quý I/2023
doanh ngoại hối				
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	5	-3	-160,00	0
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	-1	346	34.700,00	0
Lãi thuần từ hoạt động khác	34	201	491,18	-11
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	0	54	100,00	0
Chi phí hoạt động	5.090	5.307	4,26	1.344
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí DPRR tín dụng	4.960	8.863	78,69	1.790
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	1.322	3.174	140,09	224
Lợi nhuận trước thuế	3.638	5.690	56,40	1.566
Lợi nhuận sau thuế	2.873	4.510	56,98	1.243
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROAE)	18,52	22,08	19,22	5,04
Tỷ lệ trả cổ tức	15%	19%	26,67	

Nguồn: LPBank

Kết thúc năm 2022, với kết quả đặc biệt ấn tượng LPBank đã hoàn thành các mục tiêu kinh doanh với một số chỉ tiêu tài chính cơ bản như sau: Tổng Tài sản của Ngân hàng đạt 327.746 tỷ VND tăng 13,33% so với 31/12/2021, đạt 97,54% kế hoạch năm 2022. Quy mô vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2022 đạt 24.055 tỷ VND tương ứng với mức tăng 43,17% so với năm 2021. Thu nhập lãi thuần của Ngân hàng đạt gần 11.900 tỷ VND tăng 31,97% so với năm 2021. Lợi nhuận trước thuế đạt gần 5.690 tỷ VND tương đương 118,54% kế hoạch năm 2022, tăng trưởng 56,40% so với năm 2021. Lợi nhuận sau thuế đạt 4.510 tỷ VND, tiếp tục ghi nhận mức cao nhất lịch sử kể từ khi thành lập Ngân hàng đến nay, tăng trưởng 56,98% so với năm 2021, chủ yếu do Ngân hàng tăng quy mô cho vay bán lẻ, thu hồi lãi của các khoản vay cơ cấu Covid-19 khi các Khách hàng đã khôi phục được hoạt động kinh doanh. Bên cạnh đó, Ngân hàng linh hoạt trong việc cân đối nguồn vốn để phù hợp với tốc độ tăng trưởng tín dụng, do vậy tối ưu hóa được hiệu quả sử dụng nguồn.

Kết thúc Quý I năm 2023, thu nhập lãi thuần của Ngân hàng đạt 2.774 tỷ VND, giảm 3,53% so với cùng kỳ năm 2022. Lợi nhuận sau thuế của Ngân hàng đạt 1.243 tỷ VND, giảm 12,49% so với cùng kỳ năm 2022.

Bảng 24: Cơ cấu lãi thuần

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Quý I/ 2023
Thu nhập lãi thuần	89,72%	83,98%	88,52%
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	8,54%	11,73%	7,21%
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	1,38%	0,07%	4,63%
Lãi thuần từ hoạt động mua bán chứng khoán kinh doanh	0,05%	-0,02%	0,00%
Thu nhập từ mua bán chứng khoán đầu tư	0,00%	2,44%	0,00%
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	0,00%	0,38%	0,00%
Lãi/Lỗ thuần từ hoạt động khác	0,34%	1,42%	-0,36%
Tổng thu nhập thuần từ các hoạt động kinh doanh	100,00%	100,00%	100,00%

Nguồn: BCTC năm 2021, năm 2022 đã kiểm toán và BCTC Quý I năm 2023 của LPBank

Cơ cấu lãi thuần của LPBank năm 2022 và Quý I/2023 tập trung chủ yếu từ thu nhập lãi thuần và lãi thuần từ hoạt động dịch vụ, trung bình chiếm lần lượt 86% và 9,5% trong cơ cấu lãi thuần của Ngân hàng. Quý I/2023 ghi nhận sự tăng trưởng trong lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối so với kết thúc năm 2022, chiếm 4,63% trong cơ cấu lãi thuần.

Bảng 25: Cơ cấu chi phí trong thu nhập tương ứng

Đơn vị: tỷ Đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng/giảm	Quý I/ 2023
1	Chi phí lãi và các chi phí tương tự	11.908	13.326	11,91	4.824
	Tỷ trọng trong Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	56,91%	52,83%		63,49%
2	Chi phí hoạt động dịch vụ	256	435	69,92	92
	Tỷ trọng trong thu nhập hoạt động dịch vụ	22,98%	20,74%		28,93%
3	Chi phí hoạt động (chi phí tiền lương, khấu hao và khấu trừ, chi phí hoạt động khác)	5.090	5.307	4,26	1.344
	Tỷ trọng trong thu nhập hoạt động	50,64%	37,45%		42,90%
4	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	1.322	3.174	140,09	224
	Tỷ trọng trong Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	26,65%	35,81%		12,51%

Nguồn: BCTC năm 2021, năm 2022 đã kiểm toán và BCTC Quý I năm 2023 của LPBank

BẢN THÔNG TIN CẬP NHẬT BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG NĂM 2022

Ảnh hưởng của bối cảnh chung trong giai đoạn dịch Covid-19, tình hình bất ổn kinh tế thế giới, chiến tranh Nga - Ukraina... cũng tác động không nhỏ đến nền kinh tế của nước ta, qua đó ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của hầu hết các doanh nghiệp trong nước. LPBank cũng không tránh khỏi xu thế này, do đó chi phí dự phòng rủi ro tín dụng của Ngân hàng đã tăng lên trong năm 2022. Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng năm 2022 là 3.174 tỷ VND, tăng 1.852 tỷ VND tương ứng 140,09% so với năm 2021. Tỷ trọng chi phí dự phòng rủi ro tín dụng trong Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng năm 2022 là 35,81%, trong khi năm 2021 tỷ trọng này là 22,65%.

Bảng 26: Cơ cấu chi phí hoạt động

Đơn vị: tỷ Đồng

Chỉ tiêu	2021		2022		% tăng/giảm	Quý I/2023	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)		Giá trị	Tỷ trọng (%)
Chi nộp thuế và các khoản phí, lệ phí	108	2,12	119	2,24	10,19	35	2,60
Chi phí nhân viên	2.737	53,77	3.039	57,26	11,03	789	58,71
Chi về tài sản	855	16,80	884	16,66	3,39	224	16,67
Chi cho hoạt động quản lý công vụ và phân bổ lợi thế thương mại	1.213	23,83	1.074	20,24	-11,46	243	18,08
Chi phí bảo hiểm tiền gửi của khách hàng	170	3,34	182	3,43	7,06	51	3,79
Chi phí hoạt động khác	6	0,12	9	0,17	50,00	2	0,15
Tổng chi phí hoạt động	5.090	100,00	5.307	100,00	4,26	1.344	100,00

Nguồn: BCTC năm 2021, năm 2022 đã kiểm toán và BCTC Quý I năm 2023 của LPBank

Kết thúc Quý I năm 2023, tổng chi phí hoạt động của LPBank đạt 1.344 tỷ VND, tăng 16,55% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, chi phí cho nhân viên vẫn là khoản mục có tỷ trọng lớn nhất, chiếm 58,71%. Chi cho hoạt động quản lý công vụ và chi về tài sản lần lượt xếp ở vị trí thứ hai và thứ ba, với tỷ trọng là 18,08% và 16,67%.

Ý kiến của Tổ chức kiểm toán BCTC: Không có.

7.2 Các chỉ tiêu cơ bản

- **Tình hình công nợ**

Bảng 27: Các khoản phải thu và phải trả khác

Đơn vị: tỷ Đồng

	Các khoản mục	31/12/2021	31/12/2022	% tăng/giảm	31/03/2023
I	Nợ phải thu	7.446	6.993	-6,08	9.035
1	Các khoản phải thu	1.249	2.186	75,02	4.531
2	Các khoản lãi, phí phải thu	5.383	4.149	-22,92	3.884
3	Tài sản có khác	819	665	-18,80	627
4	Dự phòng phải thu khó đòi	-5	-7	40,00	-7
II	Nợ phải trả	7.394	9.976	34,92	12.143
1	Các khoản lãi, phí phải trả	5.697	6.525	14,53	7.593
2	Các khoản phải trả và công nợ khác	1.697	3.451	103,36	4.550

Nguồn: BCTC năm 2021, năm 2022 đã kiểm toán và BCTC Quý I năm 2023 của LPBank

- Trái phiếu chưa đáo hạn

Bảng 28: Danh sách trái phiếu chưa đáo hạn tại 31/05/2023

STT	Mã trái phiếu	Giá trị mệnh giá đang lưu hành (Đồng)	Lãi suất	Kỳ hạn (năm)	Điều khoản điều kiện quan trọng
I	Năm 2019				
Trái phiếu riêng lẻ					
1	LPB10Y192901	3.100.000.000.000	Cố định	10	Trái phiếu không chuyển đổi, có tài sản bảo đảm và không kèm theo chứng quyền
II	Năm 2020				
Trái phiếu riêng lẻ					
1	LPB202307	900.000.000.000	Cố định	03	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền

BẢN THÔNG TIN CẬP NHẬT BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG NĂM 2022

2	LPB5Y202501	1.500.000.000.000	Cổ định	05	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền
Trái phiếu ra công chúng					
1	LPB10Y202004	234.590.000.000	Thả nổi	10	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm theo chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp
2	LPB10Y202005	265.410.000.000	Thả nổi	10	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm theo chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp
III Năm 2021					
Trái phiếu riêng lẻ					
1	LPBH2123005	900.000.000.000	Cổ định	02	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền
2	LPBH2124009	1.000.000.000.000	Cổ định	03	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền
3	LPBH2124011	1.000.000.000.000	Cổ định	03	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền
4	LPBH2124014	1.000.000.000.000	Cổ định	03	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền
5	LPBH2124015	1.000.000.000.000	Cổ định	03	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền
6	LPBH2124016	990.000.000.000	Cổ định	03	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền
Trái phiếu ra công chúng					
1	LPB121035	1.385.470.500.000	Thả nổi	07	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không

BẢN THÔNG TIN CẬP NHẬT BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG NĂM 2022

					kèm theo chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp
2	LPB121036	173.100.000.000	Thả nổi	10	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm theo chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp
IV Năm 2022					
Trái phiếu riêng lẻ					
1	LPBH2224002	1.000.000.000.000	Cố định	02	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền
2	LPBH2225003	1.000.000.000.000	Cố định	03	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền
3	LPBH2225004	1.000.000.000.000	Cố định	03	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền
4	LPBH2225005	500.000.000.000	Cố định	03	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền
5	LPBH2225006	1.000.000.000.000	Cố định	03	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền
6	LPBH2225007	1.000.000.000.000	Cố định	03	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền
Trái phiếu ra công chúng					
1	LPB122010	1.602.209.500.000	Thả nổi	07	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm theo chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp
2	LPB122011	93.169.600.000	Thả nổi	10	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm theo chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp

BẢN THÔNG TIN CẬP NHẬT BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHỨNG NĂM 2022

3	LPB122012	55.795.000.000	Thả nổi	07	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm theo chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp
4	LPB122013	101.230.000.000	Thả nổi	10	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm theo chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp
Tổng		20.800.974.600.000			

Nguồn: LPBank

- Các khoản phải nộp theo luật định

Bảng 29: Tình hình thực hiện nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước

Đơn vị: tỷ Đồng

Loại thuế	Số dư tại 31/12/2021	Số dư tại 31/12/2022	Phát sinh trong kỳ		Số dư tại 31/03/2023
			Số phải nộp	Số đã nộp	
Thuế GTGT	18	18	226	236	9
Thuế TNDN	185	805	322	814	313
Thuế khác	28	55	107	93	68
Tổng	231	878	656	1.144	390

Nguồn: BCTC năm 2021, năm 2022 đã kiểm toán và BCTC Quý I năm 2023 của LPBank

- Trích lập các quỹ

Bảng 30: Tình hình trích lập các quỹ

Đơn vị: tỷ Đồng

STT	Trích lập các quỹ	Năm 2021	Năm 2022
1	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	144	226
2	Quỹ dự phòng tài chính	287	451
3	Quỹ khen thưởng	250	510
4	Quỹ phúc lợi	7	0
Tổng		688	1.187

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022 và năm 2023 của LPBank

7.3 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 31: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị	31/12/2021	31/12/2022	% tăng/giảm	31/03/2023
1. Chỉ tiêu về vốn					
Vốn điều lệ	tỷ Đồng	12.036	17.291	43,66	17.291
Vốn tự có	tỷ Đồng	22.157	29.604	33,61	30.623
Tỷ lệ an toàn vốn (CAR)	%	11,26	12,36	9,77	11,58
2. Chất lượng tài sản					
Tỷ lệ nợ quá hạn	%	2,33	2,97	27,47	3,45
Tỷ lệ nợ xấu	%	1,37	1,45	5,84	1,45
- (Số dư các khoản cho vay và ứng trước cho khách hàng + các khoản cho vay các tổ chức tín dụng khác)/Tổng tài sản	%	72,68	72,06	-0,86	71,88
Tài sản có sinh lời/Tổng tài sản có nội bảng	%	96,81	97,67	0,89	96,87
3. Khả năng thanh khoản					
Tỷ lệ tài sản có tính thanh khoản cao bình quân/Tổng tài sản bình quân	%	12,09	12,72	5,21	13,92
Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng cho vay trung và dài hạn	%	29,38	29,83	1,53	26,48
Tỷ lệ dư nợ cho vay/Tổng tiền gửi	%	79,99	80,88	1,11	80,75
4. Kết quả hoạt động kinh doanh					
Lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	23,45	27,85	18,79	6,34
Lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản bình quân	%	1,38	1,84	34,75	0,47
Thu nhập lãi cận biên (NIM)	%	3,53	3,98	12,75	3,43
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	1,09	1,46	35,24	0,37
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	18,52	22,08	19,23	5,04
Thu nhập trên cổ phần (EPS)	Đồng	2.135	2.671	16,89	719
Thu nhập dịch vụ/Tổng thu nhập	%	8,54	11,73	37,35	7,21

BẢN THÔNG TIN CẬP NHẬT BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG NĂM 2022

Chi tiêu	Đơn vị	31/12/2021	31/12/2022	% tăng/giảm	31/03/2023
Thu nhập ròng từ hoạt động dịch vụ/Lợi nhuận trước thuế	%	23,58	29,21	23,86	14,44

Nguồn: LPBank

Lưu ý: Các chỉ tiêu nêu trên được LPBank áp dụng theo quy định tại Thông tư số 41/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 do NHNN ban hành quy định về tỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các quy định, hướng dẫn hiện hành của NHNN.

- Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập: Không có.

7.4 Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với BCTC của Tổ Chức Phát Hành

✦ BCTC năm 2022 kiểm toán

"Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động và lưu chuyển tiền tệ của Ngân hàng cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính".

7.5 Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận

Bảng 32: Kế hoạch lợi nhuận năm 2023

Chi tiêu	Năm 2023	
	Kế hoạch	% tăng/giảm so với năm 2022
Thu nhập lãi thuần	13.200	10,9%
Lợi nhuận sau thuế	4.800	6,4%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Thu nhập lãi thuần	36%	-5,3%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	16%	-27,3%
Tỷ lệ chi trả cổ tức	Dự kiến 12%	-36,8%

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của LPBank

Kết thúc Quý I/2023, Ngân hàng đạt 2.774 tỷ VND thu nhập lãi thuần và 1.243 tỷ VND lợi nhuận sau thuế, lần lượt hoàn thành 21,02% và 25,90% so với kế hoạch năm đã được ĐHĐCĐ năm 2023 thông qua.

B. CÁC THÔNG TIN KHÁC

1. Cập nhật Thông tin chung về Tổ Chức Phát Hành tại Điểm 1 Mục IV của Bản Cáo Bạch

- Trụ sở chính: LPB Tower, Số 210 đường Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
 - Vốn điều lệ: 17.291.053.690.000 VND (theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 27 ngày 30/05/2023)
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 6300048638 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp lần đầu ngày 03/04/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 27 ngày 30/05/2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp
 - Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức Thụy - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị.
- 2. Cập nhật Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển tại Điểm 2 Mục IV của Bản Cáo Bạch**

Bổ sung mốc sự kiện quan trọng trong năm 2022:

- Kết thúc 31/12/2022, vốn điều lệ đạt 17.291 tỷ VND thông qua phát hành cổ phiếu chia cổ tức cho các cổ đông hiện hữu. Lợi nhuận trước thuế năm 2022 đạt 5.690 tỷ VND, tăng 56% so với cùng kỳ năm 2021.

Bổ sung mốc sự kiện quan trọng trong năm 2023:

- Ngày 23/04/2023 tại Ninh Bình, Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 được tổ chức thành công đã bầu ra Hội đồng Quản trị Ngân hàng nhiệm kỳ 2023 - 2028 và phê duyệt đổi tên viết tắt của Ngân hàng là LPBank.
- Kỷ niệm 15 năm thành lập (2008 - 2023), triển khai Chương trình khuyến mại “Hàng triệu quà tặng - Vạn lời tri ân”. Đây là chương trình ưu đãi lớn nhất của LPBank kể từ khi thành lập đến nay với tổng giá trị quà tặng và giải thưởng lên tới gần 120 tỷ VND.
- Đoàn công tác Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) tới thăm và làm việc tại LPBank để tìm hiểu cơ hội hợp tác giữa hai bên, chia sẻ các đánh giá, nhận định về tình hình kinh tế vĩ mô, thị trường tài chính trong nước và quốc tế.
- Trong khuôn khổ hội nghị khách hàng của Ngân hàng JPMorgan Chase tổ chức tại Indonesia, LPBank được trao giải thưởng Elite Quality Recognition, vinh danh Ngân hàng có thành tích tốt nhất năm 2022 với tỷ lệ 100% điện đạt chuẩn STP, khẳng định chất lượng nghiệp vụ Thanh toán Quốc tế và Tài trợ Thương mại của LPBank.

- 3. Cập nhật Thông tin thành viên HĐQT, BKS, Ban TGD và kế toán trưởng tại Điểm 10 Mục IV của Bản Cáo Bạch**

3.1 Cập nhật Danh sách thành viên HĐQT

Bảng 33: Danh sách Thành viên HĐQT tại ngày 31/05/2023

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Đức Thụy	Chủ tịch HĐQT
2	Hồ Nam Tiến	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Quyền Tổng Giám đốc
3	Bùi Thái Hà	Phó Chủ tịch HĐQT
4	Nguyễn Văn Thùy	Phó Chủ tịch HĐQT

BẢN THÔNG TIN CẬP NHẬT BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG NĂM 2022

5	Huỳnh Ngọc Huy	Thành viên HĐQT
6	Lê Hồng Phong	Thành viên HĐQT
7	Lê Minh Tâm	Thành viên độc lập HĐQT

*Nguồn: LPBank***3.2 Cập nhật Thông tin chi tiết của từng thành viên HĐQT****3.2.1 Ông Nguyễn Đức Thụy - Chủ tịch HĐQT**

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1976
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Quản trị Kinh doanh
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
09/1994 - 06/2003	Phó Giám đốc	Xí nghiệp xây dựng và cung ứng Vật liệu xây dựng Xuân Thành
07/2003 - 08/2005	Chủ tịch HĐQT	Công ty TNHH Mỹ Hạnh
12/2004 - 12/2009	Chủ tịch HĐQT	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Xuân Thái
07/2011 - 10/2019	Phó Giám đốc các Ban Tài chính - Kế toán	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Xuân Thành
09/2007 - 04/2020	Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần - Tập đoàn Thaingroup
03/2011 - 02/2020	Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần Thaiholdings
04/2012 - 04/2014	Chủ tịch HĐQT và đại diện theo pháp luật	Công ty Cổ phần Chứng khoán Xuân Thành (VIX)
01/2016 - 05/2020	Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần Du lịch Kim Liên
05/2017 - 11/2020	Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần Enclave Phú Quốc
05/2021 - 08/12/2022	Phó Chủ tịch HĐQT	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
09/12/2022 - Nay	Chủ tịch HĐQT	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

- Số lượng chứng khoán tại LPBank: 47.806.200 cổ phần, tương ứng 2,765% vốn cổ phần

- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LPBank: 2.634 cổ phần, tương ứng 0,0002% vốn cổ phần
 - Lợi ích liên quan đối với LPBank:
 - o Thù lao, lương thưởng, phúc lợi khác (các khoản thù lao) tại LPBank:
- Các khoản thù lao tại LPBank trong năm 2022 và 03 tháng đầu năm 2023 như sau:

Các khoản thù lao		Lợi ích khác	
Năm 2022 (triệu Đồng)	03 tháng đầu năm 2023 (triệu Đồng)	ESOP	Cổ tức
3.875	1.180	Không có	Hưởng cổ tức và thực hiện quyền mua do phát hành thêm cổ phiếu năm 2022 theo tỷ lệ chia cổ tức/tỷ lệ thực hiện quyền của Ngân hàng tương ứng với số lượng cổ phiếu nắm giữ tại từng thời điểm

3.2.2 Ông Hồ Nam Tiến - Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Quyền Tổng Giám đốc

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1971
- Trình độ học vấn: Thạc sỹ
- Năng lực chuyên môn: Thạc sỹ Ngân hàng
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
06/1993 - 09/1995	Cán bộ Phòng Tín dụng đầu tư	Ngân hàng TMCP Các Doanh Nghiệp Ngoài Quốc Doanh (VPBank)
10/1995 - 12/1996	Phó phòng Tín dụng Đầu tư	Ngân hàng TMCP Các Doanh Nghiệp Ngoài Quốc Doanh (VPBank)
01/1997 - 08/1999	Cán bộ phòng Pháp chế xử lý nợ	Ngân hàng TMCP Các Doanh Nghiệp Ngoài Quốc Doanh

BẢN THÔNG TIN CẬP NHẬT BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÀN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG NĂM 2022

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
		(VPBank)
08/1999 - 06/2001	Phó phòng Pháp chế xử lý nợ	Ngân hàng TMCP Các Doanh Nghiệp Ngoài Quốc Doanh (VPBank)
07/2001 - 06/2002	Phó phòng Tín dụng Chi nhánh Cầu Giấy	Ngân hàng TMCP Quốc tế
07/2002 - 12/2002	Phó Giám đốc Chi nhánh Cầu Giấy	Ngân hàng TMCP Quốc tế
01/2003 - 03/2005	Giám đốc Chi nhánh Cầu Giấy	Ngân hàng TMCP Quốc tế
04/2005 - 07/2005	Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Nông thôn Hải Hưng
08/2005 - 09/2007	Giám đốc Chi nhánh Thăng Long	Ngân hàng TMCP Các Doanh Nghiệp Ngoài Quốc Doanh (VPBank)
10/2007 - 03/2009	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh Thăng Long	Ngân hàng TMCP Các Doanh Nghiệp Ngoài Quốc Doanh (VPBank)
04/2009 - 10/2009	Phó Tổng Giám đốc phụ trách Khối Khách hàng cá nhân	Ngân hàng TMCP Các Doanh Nghiệp Ngoài Quốc Doanh (VPBank)
11/2009 - 07/2010	Giám đốc Khối Ngân hàng Cá nhân, Trung tâm dịch vụ kiều hối Western Union, Trung tâm thẻ	Ngân hàng TMCP Các Doanh Nghiệp Ngoài Quốc Doanh (VPBank)
08/2010 - 08/2010	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Khách hàng	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
08/2010 - 03/2011	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Khách hàng kiêm Trưởng phòng Khách hàng Cá nhân	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
04/2011 - 10/2011	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Khách hàng kiêm Trưởng phòng Khách hàng Cá nhân, Phụ trách Khối PR&Marketing	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
10/2011 - 06/2012	Phó Tổng Giám đốc Phụ trách Khối Sản phẩm kiêm Giám đốc Khối PR&Marketing	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
06/2012 - 07/2012	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối PR&Marketing	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
07/2012 - 11/2012	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Sản phẩm	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
11/2012 - 03/2013	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Pháp chế, Quản lý rủi ro và Phòng, Chống rửa tiền	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
03/2013 - 06/2014	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Pháp chế, Quản lý rủi ro và Phòng, Chống rửa tiền kiêm Giám đốc Chi nhánh Thăng Long	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
06/2014 - 06/2014	Giám đốc lưu động - Hội sở	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
06/2014 - 09/2014	Giám đốc lưu động kiêm Trợ lý Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
10/2014 - 01/2015	Giám đốc lưu động - Chi nhánh Thăng Long	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
01/2015 - 09/2015	Giám đốc Khối Kiểm toán nội bộ	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
09/2015 - 07/2020	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Thẩm định	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
07/2020 - 03/2023	Phó Tổng Giám đốc thường trực kiêm Giám đốc Khối Thẩm định	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
03/2023 - 04/2023	Quyền Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
04/2023 - Nay	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Quyền Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

- Số lượng chứng khoán tại LPBank: 536.834 cổ phần, tương ứng 0,031% vốn cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với LPBank:
 - o Thù lao, lương thưởng, phúc lợi khác (các khoản thù lao) tại LPBank:

BẢN THÔNG TIN CẬP NHẬT BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÀN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG NĂM 2022

Các khoản thù lao tại LPBank trong năm 2022 và 03 tháng đầu năm 2023 như sau:

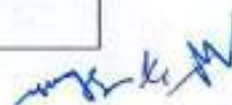
Các khoản thù lao		Lợi ích khác	
Năm 2022 (triệu Đồng)	03 tháng đầu năm 2023 (triệu Đồng)	ESOP	Cổ tức
2.729	805	Không có	Hưởng cổ tức và thực hiện quyền mua do phát hành thêm cổ phiếu năm 2022 theo tỷ lệ chia cổ tức/tỷ lệ thực hiện quyền của Ngân hàng tương ứng với số lượng cổ phiếu nắm giữ tại từng thời điểm

3.2.3 Ông Bùi Thái Hà - Phó Chủ tịch HĐQT

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1976
- Trình độ học vấn: Thạc sỹ
- Năng lực chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
02/1994 - 05/2007	Phó Giám đốc phụ trách Kinh doanh và Tài chính	Công ty TNHH Kỹ thuật và Thương mại ALPHA
07/2007 - 10/2011	Quyền Trưởng Phòng kinh doanh	Ngân hàng TMCP Phương Nam (Nay sáp nhập vào Sacombank) - Chi nhánh Thanh Xuân
11/2011 - 12/2011	Phó Giám đốc - Ban trụ bị thành lập	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Hà Thành
12/2011 - 02/2012	Phó Giám đốc - Ban Giám đốc	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - PGD Thanh Nhân

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
02/2012 - 05/2013	Trưởng Ban khách hàng	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Đồng Đô
05/2013 - 05/2013	Phó Giám đốc	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Thăng Long
06/2013 - 06/2014	Giám đốc	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Thăng Long
06/2014 - 06/2014	Giám đốc Khối Pháp chế, Giám sát Kinh doanh và Xử lý nợ	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
06/2014 - 02/2016	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Pháp chế, Giám sát Kinh doanh và Xử lý nợ	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
02/2016 - 02/2020	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Pháp chế và Quản lý rủi ro	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
03/2020 - 07/2020	Phó Tổng Giám đốc thường trực kiêm Giám đốc Khối Pháp chế và Quản lý rủi ro	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
07/2020 - 03/2023	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Pháp chế và Quản lý rủi ro	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
03/2023 - 04/2023	Phó Tổng Giám đốc thường trực kiêm Giám đốc Khối Pháp chế và Quản lý rủi ro	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
04/2023 - 05/2023	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc thường trực kiêm Giám đốc Khối Pháp chế và Quản lý rủi ro	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
05/2023 - 24/05/2023	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Pháp chế và Quản lý rủi ro	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
24/05/2023 - Nay	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Khối Pháp chế và Quản lý rủi ro	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt



BẢN THÔNG TIN CẬP NHẬT BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG NĂM 2022

- Số lượng chứng khoán tại LPBank: 835.416 cổ phần, tương ứng 0,048% vốn cổ phần
 - Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LPBank: 173.912 cổ phần, tương ứng 0,010% vốn cổ phần
 - Lợi ích liên quan đối với LPBank:
 - o Thù lao, lương thưởng, phúc lợi khác (các khoản thù lao) tại LPBank:
- Các khoản thù lao tại LPBank trong năm 2022 và 03 tháng đầu năm 2023 như sau:

Các khoản thù lao		Lợi ích khác	
Năm 2022 (triệu Đồng)	03 tháng đầu năm 2023 (triệu Đồng)	ESOP	Cổ tức
2.315	685	297.078	Hưởng cổ tức và thực hiện quyền mua do phát hành thêm cổ phiếu năm 2022 theo tỷ lệ chia cổ tức/tỷ lệ thực hiện quyền của Ngân hàng tương ứng với số lượng cổ phiếu nắm giữ tại từng thời điểm

3.2.4 Ông Nguyễn Văn Thùy - Phó Chủ tịch HĐQT

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1981
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
06/2009 - 11/2017	Phó Tổng Giám đốc	Công ty TNHH Đầu tư XD&PT Xuân Thành
11/2017 - 03/2018	Tổng Giám đốc	Công ty TNHH Đầu tư XD&PT Xuân Thành
09/2015 - 19/11/2021	Chủ tịch HĐQT	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Xuân Thành

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
19/11/2021 - Nay	Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Xuân Thành
23/04/2023 - Nay	Phó Chủ tịch HĐQT	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

- Số lượng chứng khoán tại LPBank: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LPBank: 47.808.834 cổ phần, tương ứng 2,765% vốn cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với LPBank:
 - o Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ và những người có liên quan của thành viên HĐQT: Không có
 - o Thù lao, lương thưởng, phúc lợi khác (các khoản thù lao) và các lợi ích khác tại LPBank: Các khoản thù lao và lợi ích khác được hưởng theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng. Các khoản thù lao và lợi ích khác tại LPBank trong năm 2022 và 03 tháng đầu năm 2023 như sau:

Các khoản thù lao		Lợi ích khác	
Năm 2022 (triệu Đồng)	03 tháng đầu năm 2023 (triệu Đồng)	ESOP	Cổ tức
Không có	Không có	Không có	Không có

- Các khoản nợ đối với LPBank: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động trong cùng lĩnh vực với Ngân hàng hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Ngân hàng: Không có

3.2.5 Ông Huỳnh Ngọc Huy - Thành viên HĐQT

- Quốc tịch: Việt Nam/Canada
- Năm sinh: 1966
- Trình độ học vấn: Thạc sỹ
- Năng lực chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
01/1989 - 08/1994	Sĩ quan máy 2	Công ty Scaprodex TP. Hồ Chí Minh

BẢN THÔNG TIN CẬP NHẬT BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÀN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHỨNG NĂM 2022

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
01/1998 - 12/2001	Lập trình viên	Làm việc cho hãng Nortel, Ottawa, Canada
01/2002 - 12/2005	Quản lý	Làm việc cho hãng Logical Software, Ottawa, Canada
01/2006 - 12/2007	Tổng Giám đốc	Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn
04/2006 - 04/2008	Thành viên HĐQT	Ngân hàng TMCP Miền Tây
05/2008 - 10/2010	Tổng Giám đốc	Khu Công nghiệp Đại Đồng - Hoàng Sơn (Bắc Ninh)
10/2008 - 12/2019	Chủ tịch Hội đồng thành viên	Công ty TNHH MTV TM DV Sức khỏe Việt
11/2010 - 04/2014	Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần Chứng khoán Liên Việt
11/2010 - 08/2015	Tổng Giám đốc	Công ty Cổ phần Liên Việt Holdings (nay là Công ty Cổ phần Tập đoàn Liên Việt)
01/2014 - 12/2016	Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần Lâm sản Phú Thọ
09/2015 - 03/2018	Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần Tập đoàn Liên Việt
12/2015 - 12/2018	Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Liên Việt Huế
01/2018 - 12/2019	Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần Cơ điện Mắc ca
04/2016 - 10/2022	Tổng Thư ký	Hiệp hội Mắc ca Việt Nam
10/2022 - Nay	Phó Chủ tịch	Hiệp hội Mắc ca Việt Nam
07/2016 - 03/2018	Thành viên HĐQT độc lập	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
03/2018 - 12/2019	Thành viên HĐQT	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
12/2019 - 12/2022	Chủ tịch HĐQT	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
12/2022 - 04/2023	Phó Chủ tịch HĐQT	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
04/2023 - Nay	Thành viên HĐQT	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

- Số lượng chứng khoán tại LPBank: 495.482 cổ phần, tương ứng 0,029% vốn cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với LPBank:
 - o Thù lao, lương thưởng, phúc lợi khác (các khoản thù lao) tại LPBank:

Các khoản thù lao tại LPBank trong năm 2022 và 03 tháng đầu năm 2023 như sau:

Các khoản thù lao		Lợi ích khác	
Năm 2022 (triệu Đồng)	03 tháng đầu năm 2023 (triệu Đồng)	ESOP	Cổ tức
4.611	1.183	Không có	Hưởng cổ tức và thực hiện quyền mua do phát hành thêm cổ phiếu năm 2022 theo tỷ lệ chia cổ tức/tỷ lệ thực hiện quyền của Ngân hàng tương ứng với số lượng cổ phiếu nắm giữ tại từng thời điểm

3.2.6 Ông Lê Hồng Phong - Thành viên HĐQT

- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
03/1986 - 11/1991	Cán bộ	Ngân hàng Nghiệp vụ Khu vực I - Hà Nội (sau đó sáp nhập vào Ngân hàng Công thương Việt Nam)
12/1991 - 03/1996	Phó phòng Tín dụng	Ngân hàng Nông nghiệp Hà Nội

BẢN THÔNG TIN CẬP NHẬT BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÀN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG NĂM 2022

04/1996 - 01/1997	Trưởng phòng Thanh toán Quốc tế	Ngân hàng Nông nghiệp Hà Nội
02/1997 - 03/2000	Phó Giám đốc	Ngân hàng Nông nghiệp Chi nhánh Láng Hạ
04/2000 - 02/2003	Giám đốc	Ngân hàng Nông nghiệp Chi nhánh Láng Hạ
03/2003 - 06/2009	Phó Tổng Giám đốc	Ngân hàng Chính sách Xã hội Việt Nam
07/2009 - 01/2010	Phó Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt)
02/2010 - 03/2012	Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt)
03/2012 - Nay	Thành viên HĐQT	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

- Số lượng chứng khoán tại LPBank: 243.080 cổ phần, tương ứng 0,014% vốn cổ phần
 - Lợi ích liên quan đối với LPBank:
 - o Thù lao, lương thưởng, phúc lợi khác (các khoản thù lao) tại LPBank:
- Các khoản thù lao tại LPBank trong năm 2022 và 03 tháng đầu năm 2023 như sau:

Các khoản thù lao		Lợi ích khác	
Năm 2022 (triệu Đồng)	03 tháng đầu năm 2023 (triệu Đồng)	ESOP	Cổ tức
3.600	1.111	Không có	Hưởng cổ tức và thực hiện quyền mua do phát hành thêm cổ phiếu năm 2022 theo tỷ lệ chia cổ tức/tỷ lệ thực hiện quyền của Ngân hàng tương

			ứng với số lượng cổ phiếu nắm giữ tại từng thời điểm
--	--	--	--

3.2.7 Ông Lê Minh Tâm - Thành viên độc lập HĐQT

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1971
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
01/1994 - 09/1998	Phó phòng Quan hệ và Thanh toán Quốc tế	Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB)
09/1998 - 05/2000	Trưởng phòng Quan hệ và Thanh toán Quốc tế	Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB)
06/2000 - 04/2003	Giám đốc Quan hệ Khách hàng	Văn phòng Đại diện Ngân hàng ABN AMRO Bank
05/2003 - 05/2004	Giám đốc Thanh toán Quốc tế và các Dịch vụ rủi ro	Ngân hàng Deutsche Bank Chi nhánh TP Hồ Chí Minh
11/2005 - 03/2007	Phó Tổng Giám đốc; Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Á Châu; Công ty TNHH Chứng khoán ACB
12/2007 - 09/2013	Tổng Giám đốc, Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Eng Việt Nam
10/2013 - 03/2014	Chủ tịch HĐQT	Công ty TNHH MTV Chứng khoán Maybank Kim Eng Việt Nam
01/2014 - 09/2015	Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Ngân hàng TNHH Hong Leong Việt Nam
01/2018 - 07/2019	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Công ty TNHH Chứng khoán Yuanta Việt Nam
07/2019 - 03/2021	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Công ty TNHH Chứng khoán Yuanta Việt Nam
04/2021 - Nay	Thành viên HĐQT	Công ty TNHH Chứng khoán Yuanta Việt Nam
04/2023 - Nay	Thành viên độc lập HĐQT	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

BẢN THÔNG TIN CẬP NHẬT BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHỨNG NĂM 2022

- Số lượng chứng khoán tại LPBank: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LPBank: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với LPBank:
 - o Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ và những người có liên quan của thành viên HĐQT: Không có
 - o Thù lao, lương thưởng, phúc lợi khác (các khoản thù lao) và các lợi ích khác tại LPBank: Các khoản thù lao và lợi ích khác được hưởng theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng. Các khoản thù lao và lợi ích khác tại LPBank trong năm 2022 và 03 tháng đầu năm 2023 như sau:

Các khoản thù lao		Lợi ích khác	
Năm 2022 (triệu Đồng)	03 tháng đầu năm 2023 (triệu Đồng)	ESOP	Cổ tức
Không có	Không có	Không có	Không có

- Các khoản nợ đối với LPBank: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động trong cùng lĩnh vực với Ngân hàng hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Ngân hàng: Không có

3.3 Cập nhật Danh sách BKS

Bảng 34: Danh sách Thành viên BKS tại ngày 31/05/2023

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Dương Hoài Liên	Trưởng BKS
2	Trần Thanh Tùng	Phó Trưởng BKS
3	Nguyễn Phú Minh	Thành viên BKS chuyên trách
4	Nguyễn Thị Lan Anh	Thành viên BKS không chuyên trách

3.4 Cập nhật Thông tin chi tiết của từng thành viên BKS

3.4.1 Bà Dương Hoài Liên - Trưởng BKS

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1981
- Trình độ học vấn: Thạc sỹ
- Năng lực chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính



- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
2004 - 2005	Cán bộ tín dụng	Ngân hàng VIB - Sở Giao dịch
10/2005 - 07/2007	Cán bộ tín dụng	Ngân hàng Sacombank - Chi nhánh Hà Nội
08/2007 - 09/2009	Cán bộ tái thẩm định	Ngân hàng Sacombank - Hội sở
10/2009 - 06/2010	Trưởng phòng	Ngân hàng Sacombank - PGD Hà Tây
07/2010 - 04/2014	Trưởng phòng Kinh doanh	Ngân hàng Sacombank - Chi nhánh Đồng Đa
05/2014 - 02/2018	Phó Giám đốc Chi nhánh	Ngân hàng Sacombank - Chi nhánh 8/3 Hà Nội
04/2018 - 23/04/2023	Thành viên HĐQT độc lập	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
23/04/2023 - Nay	Trưởng BKS	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

- Số lượng chứng khoán tại LPBank: 115.000 cổ phần, tương ứng 0,007% vốn cổ phần
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LPBank: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với LPBank:
 - o Thù lao, lương thưởng, phúc lợi khác (các khoản thù lao) tại LPBank:

Các khoản thù lao tại LPBank trong năm 2022 và 03 tháng đầu năm 2023 như sau:

Các khoản thù lao		Lợi ích khác	
Năm 2022 (triệu Đồng)	03 tháng đầu năm 2023 (triệu Đồng)	ESOP	Cổ tức
2.455	712	Không có	Hưởng cổ tức và thực hiện quyền mua do phát hành thêm cổ phiếu năm 2022 theo tỷ lệ chia cổ tức/tỷ lệ thực hiện quyền của Ngân hàng tương

BẢN THÔNG TIN CẬP NHẬT BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÀN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG NĂM 2022

			ứng với số lượng cổ phiếu nắm giữ tại từng thời điểm
--	--	--	--

3.4.2 Ông Trần Thanh Tùng - Phó Trưởng BKS

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1967
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Tài chính Ngân hàng
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
02/1992 - 01/2005	Kế toán/Tổng hợp	Kho bạc Nhà nước tỉnh Lào Cai
07/2005 - 02/2006	Kế toán	Ngân hàng TMCP Phương Nam - Chi nhánh Cầu Giấy
03/2006 - 02/2007	Kiểm soát nội bộ	Ngân hàng TMCP Phương Nam - Chi nhánh Hà Nội
03/2007 - 12/2007	Phụ trách kế toán	Ngân hàng TMCP Phương Nam - Chi nhánh Long Biên
04/2008 - 04/2017	Thành viên BKS	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt)
04/2017 - 04/2023	Trưởng BKS	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
04/2023 - Nay	Phó Trưởng BKS	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

- Số lượng chứng khoán tại LPBank: 253.828 cổ phần, tương ứng 0,015% vốn cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với LPBank:
 - o Thù lao, lương thưởng, phúc lợi khác (các khoản thù lao) tại LPBank:

Các khoản thù lao tại LPBank trong năm 2022 và 03 tháng đầu năm 2023 như sau:

Các khoản thù lao		Lợi ích khác	
Năm 2022 (triệu Đồng)	03 tháng đầu năm 2023 (triệu Đồng)	ESOP	Cổ tức
1.486	428	Không có	Hưởng cổ tức và thực hiện quyền

			mua do phát hành thêm cổ phiếu năm 2022 theo tỷ lệ chia cổ tức/tỷ lệ thực hiện quyền của Ngân hàng tương ứng với số lượng cổ phiếu nắm giữ tại từng thời điểm
--	--	--	---

3.4.3 Ông Nguyễn Phú Minh - Thành viên BKS chuyên trách

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1984
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Quản trị Kinh doanh
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
10/2007 - 09/2009	Chuyên viên	Ngân hàng Sacombank - Chi nhánh Hà Nội
10/2009 - 10/2010	Chuyên viên	Ngân hàng Liên doanh Việt Thái - Chi nhánh Hà Nội
11/2010 - 08/2013	Chuyên viên	Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Thăng Long
09/2013 - 04/2016	Trưởng Phòng Giao dịch	Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Ba Đình - PGD Từ Liêm
05/2016 - 09/2016	Trợ lý Phó Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh
10/2016 - 03/2017	Trợ lý Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Việt Á
03/2017 - 09/2017	Phó Giám đốc kiêm Tổ trưởng Tổ Thẩm định Trung tâm Giám sát kinh doanh	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Đồng Anh
09/2017 - 03/2020	Thư ký Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
03/2020 - 23/04/2023	Phó Trưởng phòng Tái thẩm định Phía Bắc	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

BẢN THÔNG TIN CẬP NHẬT BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG NĂM 2022

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
23/04/2013 - Nay	Thành viên BKS chuyên trách	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

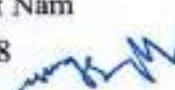
- Số lượng chứng khoán tại LPBank: 10.304 cổ phần, tương ứng 0,000595% vốn cổ phần
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LPBank: 12.627 cổ phần, tương ứng 0,0007% vốn cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với LPBank:
 - o Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ và những người có liên quan: Không có
 - o Thù lao, lương thưởng, phúc lợi khác (các khoản thù lao) và các lợi ích khác tại LPBank: Các khoản thù lao và lợi ích khác được hưởng theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng. Các khoản thù lao và lợi ích khác tại LPBank trong năm 2022 và 03 tháng đầu năm 2023 như sau:

Các khoản thù lao		Lợi ích khác	
Năm 2022 (triệu Đồng)	03 tháng đầu năm 2023 (triệu Đồng)	ESOP	Cổ tức
325	92	7.400	Hưởng cổ tức và thực hiện quyền mua do phát hành thêm cổ phiếu năm 2022 theo tỷ lệ chia cổ tức/tỷ lệ thực hiện quyền của Ngân hàng tương ứng với số lượng cổ phiếu nắm giữ tại từng thời điểm

- Các khoản nợ đối với LPBank: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động trong cùng lĩnh vực với Ngân hàng hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Ngân hàng: Không có

3.4.4 Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Thành viên BKS không chuyên trách

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1958



- Trình độ học vấn: Thạc sỹ
- Năng lực chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
10/1979 - 06/1981	Giáo viên Toán	Trường Văn hoá, Bộ Nội thương
06/1981 - 03/1985	Sinh viên	Đại học Thương nghiệp
04/1985 - 09/1987	Nhân viên	Tổng cục Hải quan - Cục Kiểm tra thu thuế
09/1987 - 05/1992	Nhân viên	Hải quan Bưu điện - Cục Hải quan Thành phố Hà Nội
05/1992 - 10/1996	Nhân viên	Hải quan cửa khẩu sân bay Gia Lâm - Cục Hải quan Thành phố Hà Nội
10/1996 - 01/1998	Phó Đội trưởng	Đội Thuế hàng Đầu tư nước ngoài - Phòng Giám sát quản lý II - Cục Hải quan Thành phố Hà Nội - Tổng cục Hải quan
1/1998 - 10/1998	Đội trưởng	Phòng Kiểm tra thu thuế - Cục Hải quan Thành phố Hà Nội - Tổng cục Hải quan
10/1998 - 03/2002	Đội trưởng	Đội kế toán thuế - Chi cục Hải quan Quản lý hàng đầu tư gia công - Cục Hải quan Thành phố Hà Nội
03/2002 - 01/2007	Phó Chi cục trưởng	Chi cục Hải quan Quản lý hàng đầu tư gia công - Cục Hải quan Thành phố Hà Nội
01/2007 - 03/2013	Chi cục trưởng	Chi cục Hải quan Quản lý hàng đầu tư gia công - Cục Hải quan Thành phố Hà Nội - Tổng cục Hải quan
03/2013 - Nay	Thành viên BKS	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LPBank: 15.295 cổ phần, tương ứng 0,001% vốn cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với LPBank:
 - o Thù lao, lương thưởng, phúc lợi khác (các khoản thù lao) tại LPBank:

BẢN THÔNG TIN CẬP NHẬT BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÀN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG NĂM 2022

Các khoản thù lao tại LPBank trong năm 2022 và 03 tháng đầu năm 2023 như sau:

Các khoản thù lao		Lợi ích khác	
Năm 2022 (triệu Đồng)	03 tháng đầu năm 2023 (triệu Đồng)	ESOP	Cổ tức
451	133	Không có	Hưởng cổ tức và thực hiện quyền mua do phát hành thêm cổ phiếu năm 2022 theo tỷ lệ chia cổ tức/tỷ lệ thực hiện quyền của Ngân hàng tương ứng với số lượng cổ phiếu nắm giữ tại từng thời điểm

3.5 Cập nhật Danh sách Ban TGD và Kế toán trưởng

Bảng 35: Danh sách Ban TGD tại ngày 31/05/2023

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Hồ Nam Tiến	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Quyền Tổng Giám đốc
2	Vũ Quốc Khánh	Phó Tổng Giám đốc thường trực
3	Nguyễn Thị Gấm	Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng
4	Nguyễn Ánh Vân	Phó Tổng Giám đốc
5	Nguyễn Thanh Tùng	Phó Tổng Giám đốc
6	Nguyễn Quốc Thành	Phó Tổng Giám đốc
7	Nguyễn Ngọc Nam	Phó Tổng Giám đốc
8	Lê Thị Thanh Nga	Phó Tổng Giám đốc
9	Vũ Thu Hiền	Phó Tổng Giám đốc
10	Nguyễn Quý Chiến	Phó Tổng Giám đốc
11	Hoàng Văn Phúc	Phó Tổng Giám đốc
12	Lê Anh Tùng	Phó Tổng Giám đốc

13	Đoàn Nguyên Ngọc	Phó Tổng Giám đốc
14	Nguyễn Thị Vui	Phó Tổng Giám đốc

3.6 Cập nhật Thông tin chi tiết của từng thành viên Ban TGD**3.6.1 Ông Hồ Nam Tiến - Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Quyền Tổng Giám đốc***Xem thông tin tại Thành viên HĐQT mục 3.2.2***3.6.2 Ông Vũ Quốc Khánh - Phó Tổng Giám đốc thường trực**

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1981
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Quản trị Kinh doanh
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
2002 - 2004	Cán bộ tín dụng	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Chi nhánh Thăng Long
2004 - 2006	Cán bộ thẩm định	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Chi nhánh Thăng Long
2006 - 2008	Phó Trưởng phòng phụ trách Thẩm định	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Chi nhánh Thăng Long
04/2008 - 08/2009	Phó Trưởng phòng/Trưởng phòng Tái thẩm định - Khối Quản lý Rủi ro	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt)
09/2009 - 02/2010	Phó Giám đốc Khối Quản lý Rủi ro	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt)
02/2010 - 07/2010	Phó Giám đốc Khối Thẩm định	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt)
07/2010 - 09/2011	Giám đốc Khối Thẩm định	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt)
09/2011 - 11/2012	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Thẩm định	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
11/2012 - 01/2014	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Sản phẩm	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

BẢN THÔNG TIN CẬP NHẬT BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG NĂM 2022

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
02/2014 - 05/2023	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Ngân hàng Bưu điện	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
05/2023 - Nay	Phó Tổng Giám đốc thường trực kiêm Giám đốc Khối Ngân hàng Bưu điện	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

- Số lượng chứng khoán tại LPBank: 1.000.853 cổ phần, tương ứng 0,058% vốn cổ phần
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LPBank: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với LPBank:

- o Thù lao, lương thưởng, phúc lợi khác (các khoản thù lao) tại LPBank:

Các khoản thù lao tại LPBank trong năm 2022 và 03 tháng đầu năm 2023 như sau:

Các khoản thù lao		Lợi ích khác	
Năm 2022 (triệu Đồng)	03 tháng đầu năm 2023 (triệu Đồng)	ESOP	Cổ tức
2.107	626	511.238	Hưởng cổ tức và thực hiện quyền mua do phát hành thêm cổ phiếu năm 2022 theo tỷ lệ chia cổ tức/tỷ lệ thực hiện quyền của Ngân hàng tương ứng với số lượng cổ phiếu nắm giữ tại từng thời điểm

3.6.3 Bà Nguyễn Thị Gấm - Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng

- Số lượng chứng khoán tại LPBank: 525.845 cổ phần, tương ứng 0,03% vốn cổ phần
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LPBank: 22.273 cổ phần, tương ứng 0,001% vốn cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với LPBank:

- o Thù lao, lương thưởng, phúc lợi khác (các khoản thù lao) tại LPBank:

Các khoản thù lao tại LPBank trong năm 2022 và 03 tháng đầu năm 2023 như sau:

Các khoản thù lao		Lợi ích khác	
Năm 2022 (triệu Đồng)	03 tháng đầu năm 2023 (triệu Đồng)	ESOP	Cổ tức
3.006	951	Không có	Hưởng cổ tức và thực hiện quyền mua do phát hành thêm cổ phiếu năm 2022 theo tỷ lệ chia cổ tức/tỷ lệ thực hiện quyền của Ngân hàng tương ứng với số lượng cổ phiếu nắm giữ tại từng thời điểm

3.6.4 Bà Nguyễn Ánh Vân - Phó Tổng Giám đốc

- Số lượng chứng khoán tại LPBank: 676.611 cổ phần, tương ứng 0,039% vốn cổ phần
 - Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LPBank: 206.462 cổ phần, tương ứng 0,012% vốn cổ phần
 - Lợi ích liên quan đối với LPBank:
 - o Thù lao, lương thưởng, phúc lợi khác (các khoản thù lao) tại LPBank:
- Các khoản thù lao tại LPBank trong năm 2022 và 03 tháng đầu năm 2023 như sau:

Các khoản thù lao		Lợi ích khác	
Năm 2022 (triệu Đồng)	03 tháng đầu năm 2023 (triệu Đồng)	ESOP	Cổ tức
3.006	951	100.000	Hưởng cổ tức và thực hiện quyền mua do phát hành thêm cổ phiếu năm 2022 theo tỷ lệ chia cổ tức/tỷ lệ thực hiện quyền của

BẢN THÔNG TIN CẬP NHẬT BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÀN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHỨNG NĂM 2022

			Ngân hàng tương ứng với số lượng cổ phiếu nắm giữ tại từng thời điểm
--	--	--	--

3.6.5 Ông Nguyễn Thanh Tùng - Phó Tổng Giám đốc

- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
11/1993 - 11/2003	Cán bộ Tín dụng	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh An Giang
12/2003 - 05/2005	Phó phòng Tín dụng	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh An Giang
06/2005 - 08/2006	Trưởng phòng Tín dụng	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh An Giang
08/2006 - 11/2007	Giám đốc	Ngân hàng TMCP Quốc tế Chi nhánh An Giang
02/2008 - 03/2008	Phó Giám đốc	Ngân hàng TMCP Á Châu Chi nhánh An Giang
03/2008 - 10/2009	Giám đốc	Ngân hàng TMCP Á Châu Chi nhánh Đồng Tháp
11/2009 - 10/2013	Giám đốc	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt) - Chi nhánh An Giang
10/2013 - 12/2013	Giám đốc	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Cần Thơ
12/2013 - 03/2014	Phó Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
03/2014 - 05/2015	Phó Tổng Giám đốc phụ trách Khu vực Tây Nam Bộ	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
05/2015 - 12/2022	Phó Tổng Giám đốc phụ trách Khu vực Tây Nam Bộ kiêm Trưởng Văn phòng Đại diện Khu vực tây Nam Bộ	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
12/2022 - Nay	Phó Tổng Giám đốc phụ trách Khu vực Tây Nam Bộ	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

- Số lượng chứng khoán tại LPBank: 110.891 cổ phần, tương ứng 0,006% vốn cổ phần
 - Lợi ích liên quan đối với LPBank:
 - o Thù lao, lương thưởng, phúc lợi khác (các khoản thù lao) tại LPBank:
- Các khoản thù lao tại LPBank trong năm 2022 và 03 tháng đầu năm 2023 như sau:

Các khoản thù lao		Lợi ích khác	
Năm 2022 (triệu Đồng)	03 tháng đầu năm 2023 (triệu Đồng)	ESOP	Cổ tức
1.486	447	Không có	Hưởng cổ tức và thực hiện quyền mua do phát hành thêm cổ phiếu năm 2022 theo tỷ lệ chia cổ tức/tỷ lệ thực hiện quyền của Ngân hàng tương ứng với số lượng cổ phiếu nắm giữ tại từng thời điểm

3.6.6 Ông Nguyễn Quốc Thành - Phó Tổng Giám đốc

- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
05/2014 - 10/05/2023	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Công nghệ Thông tin	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
10/05/2023 - Nay	Phó Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

- Số lượng chứng khoán tại LPBank: 271.400 cổ phần, tương ứng 0,016% vốn cổ phần
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LPBank: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với LPBank:

BẢN THÔNG TIN CẬP NHẬT BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG NĂM 2022

- o Thù lao, lương thưởng, phúc lợi khác (các khoản thù lao) tại LPBank:
Các khoản thù lao tại LPBank trong năm 2022 và 03 tháng đầu năm 2023 như sau:

Các khoản thù lao		Lợi ích khác	
Năm 2022 (triệu Đồng)	03 tháng đầu năm 2023 (triệu Đồng)	ESOP	Cổ tức
2.107	626	Không có	Hưởng cổ tức và thực hiện quyền mua do phát hành thêm cổ phiếu năm 2022 theo tỷ lệ chia cổ tức/tỷ lệ thực hiện quyền của Ngân hàng tương ứng với số lượng cổ phiếu nắm giữ tại từng thời điểm

3.6.7 Ông Nguyễn Ngọc Nam - Phó Tổng giám đốc

- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
02/1985 - 05/1988	Nhân viên phòng PX15	Công an Tỉnh Quảng Nam, Đà Nẵng
05/1988 - 12/1990	Nhân viên Phòng Thanh tra bảo vệ	Cục Dự trữ Quốc gia - Chi cục Dự trữ Đà Nẵng
01/1991 - 07/1995	Thư ký tòa án, Cán bộ thi hành án, Kế toán	TAND TP. Đà Nẵng, Tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng (cũ)
07/1995 - 04/1997	Thẩm phán	TAND TP. Đà Nẵng, Tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng (cũ)
04/1997 - 12/1998	Thẩm phán	TAND Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng
01/1999 - 06/1999	Nhân viên Phòng nghiệp vụ Kinh doanh - Tổng hợp	Sở Giao dịch III, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam tại Đà Nẵng
07/1999 - 04/2000	Phó phòng - Phòng nghiệp vụ	Sở Giao dịch III, Ngân hàng

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
	Kinh doanh - Tổng hợp	Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam tại Đà Nẵng
04/2000 - 12/2001	Phó phòng Tín dụng Hộ sản xuất	Sở Giao dịch III, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam tại Đà Nẵng
12/2001 - 09/2002	Phó Phòng tín dụng Dân doanh	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam tại Đà Nẵng
09/2002 - 08/2007	Trưởng phòng Phát triển dịch vụ và Chăm sóc khách hàng	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam tại Đà Nẵng
09/2007 - 05/2009	Giám đốc điều hành	Ngân hàng TMCP Quốc tế - Chi nhánh Đà Nẵng
06/2009 - 12/2009	Phó Giám đốc phụ trách kinh doanh	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt) - Chi nhánh Dung Quất
12/2009 - 03/2010	Phó Giám đốc phụ trách Chi nhánh Đà Nẵng	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt)
03/2010 - 11/2014	Giám đốc	Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà TP. HCM - Chi nhánh Đà Nẵng
11/2014 - 06/2016	Phó Tổng Giám đốc phụ trách khu vực miền Trung kiêm Giám đốc Chi nhánh Đà Nẵng	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
07/2016 - 25/04/2023	Phó Tổng Giám đốc phụ trách khu vực miền Trung kiêm Trưởng Văn phòng Đại diện Khu vực miền Trung	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
25/04/2023 - Nay	Phó Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

- Số lượng chứng khoán tại LPBank: 352.579 cổ phần, tương ứng 0,02% vốn cổ phần
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LPBank: 20 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với LPBank:
 - o Thù lao, lương thưởng, phúc lợi khác (các khoản thù lao) tại LPBank:

BẢN THÔNG TIN CẬP NHẬT BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG NĂM 2022

Các khoản thù lao tại LPBank trong năm 2022 và 03 tháng đầu năm 2023 như sau:

Các khoản thù lao		Lợi ích khác	
Năm 2022 (triệu Đồng)	03 tháng đầu năm 2023 (triệu Đồng)	ESOP	Cổ tức
1.486	447	Không có	Hưởng cổ tức và thực hiện quyền mua do phát hành thêm cổ phiếu năm 2022 theo tỷ lệ chia cổ tức/tỷ lệ thực hiện quyền của Ngân hàng tương ứng với số lượng cổ phiếu nắm giữ tại từng thời điểm

3.6.8 Bà Lê Thị Thanh Nga - Phó Tổng giám đốc

- Số lượng chứng khoán tại LPBank: 673.578 cổ phần, tương ứng 0,039% vốn cổ phần
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LPBank: 14.221 cổ phần, tương ứng 0,001% vốn cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với LPBank:
 - o Thù lao, lương thưởng, phúc lợi khác (các khoản thù lao) tại LPBank:

Các khoản thù lao tại LPBank trong năm 2022 và 03 tháng đầu năm 2023 như sau:

Các khoản thù lao		Lợi ích khác	
Năm 2022 (triệu Đồng)	03 tháng đầu năm 2023 (triệu Đồng)	ESOP	Cổ tức
2.315	685	100.000	Hưởng cổ tức và thực hiện quyền mua do phát hành thêm cổ phiếu năm 2022 theo tỷ lệ chia cổ tức/tỷ lệ thực hiện quyền của

				Ngân hàng tương ứng với số lượng cổ phiếu nắm giữ tại từng thời điểm
--	--	--	--	--

3.6.9 Bà Vũ Thu Hiền - Phó Tổng giám đốc

- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
03/2019 - 01/2023	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Khách hàng Chiến lược	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
01/2023 - 03/2023	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Khách hàng Chiến lược kiêm Giám đốc Khối Văn phòng	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
03/2023 - Nay	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Khách hàng Chiến lược	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

- Số lượng chứng khoán tại LPBank: 271.478 cổ phần, tương ứng 0,016% vốn cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với LPBank:
 - o Thù lao, lương thưởng, phúc lợi khác (các khoản thù lao) tại LPBank:

Các khoản thù lao tại LPBank trong năm 2022 và 03 tháng đầu năm 2023 như sau:

Các khoản thù lao		Lợi ích khác	
Năm 2022 (triệu Đồng)	03 tháng đầu năm 2023 (triệu Đồng)	ESOP	Cổ tức
1.486	447	Không có	Hưởng cổ tức và thực hiện quyền mua do phát hành thêm cổ phiếu năm 2022 theo tỷ lệ chia cổ tức/tỷ lệ thực hiện quyền của Ngân hàng tương ứng với số lượng cổ

BẢN THÔNG TIN CẬP NHẬT BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÀN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG NĂM 2022

			phiếu nắm giữ tại từng thời điểm
--	--	--	-------------------------------------

3.6.10 Ông Nguyễn Quý Chiến - Phó Tổng Giám đốc

- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
04/1997 - 10/1997	Nhân viên kế toán	Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh
11/1997 - 02/2002	Cán bộ tín dụng	Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh
03/2002 - 09/2002	Phó phòng Phụ trách PGD số 1	Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh
10/2002 - 01/2005	Phó Giám đốc Phụ trách	Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Tôn Đức Thắng
02/2005 - 06/2007	Giám đốc	Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Tôn Đức Thắng
07/2007 - 04/2019	Giám đốc Chi nhánh Tân Bình; Giám đốc lưu động	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt)
01/04/2019 - 06/2022	Phó Tổng Giám đốc phụ trách khu vực Đông Nam Bộ kiêm Trưởng Văn phòng đại diện khu vực Phía Nam	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
06/2022 - Nay	Phó Tổng Giám đốc phụ trách khu vực Đông Nam Bộ	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

- Số lượng chứng khoán tại LPBank: 506.649 cổ phần, tương ứng 0,029% vốn cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với LPBank:
 - o Thù lao, lương thưởng, phúc lợi khác (các khoản thù lao) tại LPBank:

Các khoản thù lao tại LPBank trong năm 2022 và 03 tháng đầu năm 2023 như sau:

Các khoản thù lao		Lợi ích khác	
Năm 2022 (triệu Đồng)	03 tháng đầu năm 2023 (triệu Đồng)	ESOP	Cổ tức

1.486	447	Không có	Hưởng cổ tức và thực hiện quyền mua do phát hành thêm cổ phiếu năm 2022 theo tỷ lệ chia cổ tức/tỷ lệ thực hiện quyền của Ngân hàng tương ứng với số lượng cổ phiếu nắm giữ tại từng thời điểm
-------	-----	----------	---

3.6.11 Ông Hoàng Văn Phúc - Phó Tổng Giám đốc

- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
06/2019 - 01/2023	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Văn phòng	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
01/2023 - 03/2023	Phó Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
03/2023 - Nay	Phó Tổng Giám đốc kiêm Chánh Văn phòng HĐQT	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

- Số lượng chứng khoán tại LPBank: 271.448 cổ phần, tương ứng 0,016% vốn cổ phần
 - Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LPBank: 4.862 cổ phần, tương ứng 0,0003% vốn cổ phần
 - Lợi ích liên quan đối với LPBank:
 - o Thù lao, lương thưởng, phúc lợi khác (các khoản thù lao) tại LPBank:
- Các khoản thù lao tại LPBank trong năm 2022 và 03 tháng đầu năm 2023 như sau:

Các khoản thù lao		Lợi ích khác	
Năm 2022 (triệu Đồng)	03 tháng đầu năm 2023 (triệu Đồng)	ESOP	Cổ tức
1.417	447	Không có	Hưởng cổ tức và thực hiện quyền mua do phát hành thêm cổ phiếu năm 2022 theo tỷ lệ chia

BẢN THÔNG TIN CẬP NHẬT BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG NĂM 2022

			cổ tức/tỷ lệ thực hiện quyền của Ngân hàng tương ứng với số lượng cổ phiếu nắm giữ tại từng thời điểm
--	--	--	---

3.6.12 Ông Lê Anh Tùng - Phó Tổng Giám đốc

- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
01/06/2019 - 03/2023	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Giám sát kinh doanh và Xử lý nợ	Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt
03/2023 - Nay	Phó Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt

- Số lượng chứng khoán tại LPBank: 643.849 cổ phần, tương ứng 0,037% vốn cổ phần

- Lợi ích liên quan đối với LPBank:

- Thù lao, lương thưởng, phúc lợi khác (các khoản thù lao) tại LPBank:

Các khoản thù lao tại LPBank trong năm 2022 và 03 tháng đầu năm 2023 như sau:

Các khoản thù lao		Lợi ích khác	
Năm 2022 (triệu Đồng)	03 tháng đầu năm 2023 (triệu Đồng)	ESOP	Cổ tức
1.624	507	213.200	Hưởng cổ tức và thực hiện quyền mua do phát hành thêm cổ phiếu năm 2022 theo tỷ lệ chia cổ tức/tỷ lệ thực hiện quyền của Ngân hàng tương ứng với số lượng cổ phiếu nắm giữ tại từng thời điểm

3.6.13 Ông Đoàn Nguyên Ngọc - Phó Tổng Giám đốc

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1975
- Trình độ học vấn: Thạc sỹ
- Năng lực chuyên môn: Thạc sỹ Trường Đại học Khoa học Ứng dụng Tây Bắc Thụy Sĩ
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
09/1997 - 04/2007	Chuyên viên	Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam
05/2007 - 12/2008	Phó Trưởng phòng Kế toán tổng hợp	Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam
12/2008 - 12/2011	Kế toán trưởng	Công ty CP Bảo hiểm SHB-Vinacomin (nay là Bảo hiểm BSH)
12/2011 - 01/2013	Phó Trưởng phòng	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam
01/2013 - 01/2018	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	Tổng Công ty CP Bảo hiểm Xuân Thành
01/2018 - 01/2019	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Tổng Công ty CP Bảo hiểm Xuân Thành
03/2015 - 03/2023	Chủ tịch HĐQT	Công ty TNHH OKIFOOD Việt Nam
11/04/2023 - 24/04/2023	Giám đốc Khối Quản lý Nguồn Nhân lực	Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt
24/04/2023 - Nay	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Quản lý Nguồn Nhân lực	Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt

- Số lượng chứng khoán tại LPBank: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LPBank: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với LPBank:
 - o Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ và những người có liên quan: Không có
 - o Thù lao, lương thưởng, phúc lợi khác (các khoản thù lao) và các lợi ích khác tại LPBank: Các khoản thù lao và lợi ích khác được hưởng theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng. Các khoản thù lao và lợi ích khác tại LPBank trong năm 2022 và 03 tháng đầu năm 2023 như sau:



BẢN THÔNG TIN CẬP NHẬT BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÀN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHỨNG NĂM 2022

Các khoản thù lao		Lợi ích khác	
Năm 2022 (triệu Đồng)	03 tháng đầu năm 2023 (triệu Đồng)	ESOP	Cổ tức
Không có	Không có	Không có	Không có

- Các khoản nợ đối với LPBank: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động trong cùng lĩnh vực với Ngân hàng hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Ngân hàng: Không có

3.6.14 Bà Nguyễn Thị Vui - Phó Tổng Giám đốc

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1981
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Kế toán
- Kinh nghiệm công tác:



Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
01/2004 - 04/2007	Cán bộ chuyên trách	Cơ quan Khối Dân Thị ủy Thị xã Cửa Lò, Nghệ An
09/2007 - 11/2009	Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc tài chính	Công ty Cổ phần ĐT&PT Xuân Thành (Nay là Công ty CP - Tập đoàn Thaingroup)
12/2009 - 03/2011	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc tài chính	Công ty Cổ phần ĐT&PT Xuân Thành (Nay là Công ty CP - Tập đoàn Thaingroup)
04/2011 - 04/2014	Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần Chứng khoán Xuân Thành
04/2012 - 09/2015	Chủ tịch HĐQT	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Xuân Thành
02/2015 - 03/2018	Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc tài chính	Công ty Cổ phần Tập Đoàn Thaingroup
03/2016 - 03/2019	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính	Công ty Cổ phần Du lịch Kim Liên
07/2018 - Nay	Chủ tịch HĐQT	Công ty TNHH BVM Ninh

		Bình
23/03/2023 - 24/04/2023	Giám đốc Khối Văn phòng	Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt
24/04/2023 - Nay	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Văn phòng	Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt

- Số lượng chứng khoán tại LPBank: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LPBank: 47.806.200 cổ phần, tương ứng 2,76% vốn cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với LPBank:
 - o Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ và những người có liên quan: Không có
 - o Thù lao, lương thưởng, phúc lợi khác (các khoản thù lao) và các lợi ích khác tại LPBank: Các khoản thù lao và lợi ích khác được hưởng theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng. Các khoản thù lao và lợi ích khác tại LPBank trong năm 2022 và 03 tháng đầu năm 2023 như sau:

Các khoản thù lao		Lợi ích khác	
Năm 2022 (triệu Đồng)	03 tháng đầu năm 2023 (triệu Đồng)	ESOP	Cổ tức
Không có	25	Không có	Không có

- Các khoản nợ đối với LPBank: Không có
 - Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động trong cùng lĩnh vực với Ngân hàng hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Ngân hàng: Không có
- 4. Cập nhật Các văn bản pháp lý liên quan đến đợt chào bán tại Điểm 1 Mục VI của Bản Cáo Bạch**
- Nghị quyết số 814/2023/NQ-HĐQT ngày 16/05/2023 của Hội đồng Quản trị Ngân hàng Bưu điện Liên Việt phê duyệt Phương án phát hành, Phương án triển khai chào bán và Phương án sử dụng vốn trái phiếu Ngân hàng Bưu điện Liên Việt phát hành ra công chúng năm 2022 Đợt 2.
- 5. Sửa đổi nội dung về Tổng số lượng Trái Phiếu chào bán, Tổng giá trị Trái Phiếu chào bán theo mệnh giá và thời gian chào bán dự kiến tại Bản Cáo Bạch**
- Số lượng Trái Phiếu chào bán Đợt 2 bằng tổng của (i) số lượng Trái Phiếu chưa chào bán hết của Đợt 1 và (ii) số lượng Trái Phiếu chào bán dự kiến Đợt 2 đã được phê duyệt. Cụ thể như sau:

BẢN THÔNG TIN CẬP NHẬT BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG NĂM 2022

Đơn vị tính: Trái Phiếu

STT	Trái Phiếu chào bán	Số lượng Trái Phiếu chưa chào bán hết Đợt 1	Số lượng Trái Phiếu chào bán dự kiến Đợt 2 đã được phê duyệt	Số lượng Trái Phiếu chào bán Đợt 2
1	Trái Phiếu 07 năm	16.442.050	13.000.000	29.442.050
2	Trái Phiếu 10 năm	1.487.700	2.000.000	3.487.700
Tổng cộng		17.929.750	15.000.000	32.929.750

- Số lượng và Tổng giá trị Trái Phiếu chào bán Đợt 2 như sau:

STT	Mã Trái Phiếu	Số lượng chào bán (Trái Phiếu)	Tổng giá trị Trái Phiếu chào bán theo mệnh giá	Thời gian chào bán dự kiến
1	Trái Phiếu LPB7Y202203	29.442.050 (hai mươi chín triệu, bốn trăm bốn mươi hai nghìn, không trăm năm mươi)	2.944.205.000.000 VND (hai nghìn chín trăm bốn mươi bốn tỷ, hai trăm linh năm triệu Đồng)	Trong Quý II/2023 - Quý III/2023
2	Trái Phiếu LPB10Y202204	3.487.700 (ba triệu, bốn trăm tám mươi bảy nghìn, bảy trăm)	348.770.000.000 VND (ba trăm bốn mươi tám tỷ, bảy trăm bảy mươi triệu Đồng)	
	Tổng	32.929.750 (ba mươi hai triệu, chín trăm hai mươi chín nghìn, bảy trăm năm mươi)	3.292.975.000.000 VND (ba nghìn hai trăm chín mươi hai tỷ, chín trăm bảy mươi lăm triệu Đồng)	

- Đợt 3: Dự kiến Quý III/2023 - Quý IV/2023
 - Trường hợp, số lượng Trái Phiếu chào bán Đợt 2 chưa chào bán hết theo dự kiến thì số lượng Trái Phiếu còn lại chưa chào bán hết sẽ được chuyển sang Đợt 3.
- 6. Cập nhật Lịch trình dự kiến phân phối Trái Phiếu tại Điểm 19 Mục VI của Bản Cáo Bạch**
- Lịch trình dự kiến phân phối Trái Phiếu ra công chúng của Đợt 2 (Quý II/2023 - Quý III/2023)**

STT	Nội dung	Thời gian dự kiến
1	Ngày văn bản chấp thuận chào bán Trái Phiếu Đợt 2 do UBCKNN cấp có hiệu lực	T2
2	Tổ Chức Phát Hành công bố thông tin về chào bán Trái Phiếu Đợt 2	T2 đến T2+3
3	Tổ Chức Phát Hành thực hiện phân phối Trái Phiếu Đợt 2 và Nhà Đầu Tư nộp tiền mua Trái Phiếu (dự kiến trong vòng 20 ngày)	T2+1 đến T2+21
-	<i>Thời hạn bắt đầu nhận đơn đăng ký mua Trái Phiếu dự kiến</i>	<i>T2+1</i>
-	<i>Thời hạn cuối cùng nhận đơn đăng ký mua Trái Phiếu và Nhà Đầu Tư nộp tiền mua Trái Phiếu dự kiến (ngày kết thúc đợt chào bán)</i>	<i>T2+21</i>
4	Ngày Phát Hành	T2+21
5	Tổ Chức Phát Hành thực hiện báo cáo kết quả phát hành Đợt 2 cho UBCKNN và thực hiện công bố thông tin về kết quả phát hành	Trong vòng 10 (mười) ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán
6	Chuyển giao Trái Phiếu cho Nhà Đầu Tư	Trong vòng 30 (ba mươi) Ngày Làm Việc kể từ ngày kết thúc đợt chào bán

Lịch trình dự kiến phân phối Trái Phiếu ra công chúng của Đợt 3 (Quý III/2023 - Quý IV/2023)

STT	Nội dung	Thời gian dự kiến
1	Ngày văn bản chấp thuận chào bán Trái Phiếu Đợt 3 do UBCKNN cấp có hiệu lực	T3
2	Tổ Chức Phát Hành công bố thông tin về chào bán Trái Phiếu Đợt 3	T3 đến T3+3
3	Tổ Chức Phát Hành thực hiện phân phối Trái Phiếu Đợt 3 và Nhà Đầu Tư nộp tiền mua Trái Phiếu (dự kiến trong vòng 20 ngày)	T3+1 đến T3+21
-	<i>Thời hạn bắt đầu nhận đơn đăng ký mua Trái Phiếu dự kiến</i>	<i>T3+1</i>
-	<i>Thời hạn cuối cùng nhận đơn đăng ký mua Trái Phiếu và Nhà Đầu Tư nộp tiền mua Trái Phiếu dự kiến (ngày kết thúc đợt chào bán)</i>	<i>T3+21</i>
4	Ngày Phát Hành	T3+21
5	Tổ Chức Phát Hành thực hiện báo cáo kết quả phát hành Đợt 3 cho UBCKNN và thực hiện công bố thông tin về kết quả phát hành	Trong vòng 10 (mười) ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán
6	Chuyển giao Trái Phiếu cho Nhà Đầu Tư	Trong vòng 30 (ba mươi) Ngày Làm Việc kể từ ngày kết thúc đợt chào bán

7. Cập nhật Địa chỉ đăng ký tại Điểm 24.2.2 Mục VI của Bản Cáo Bạch

BẢN THÔNG TIN CẬP NHẬT BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG NĂM 2022

Tổ Chức Phát Hành:

Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

Người nhận: Khối Nguồn vốn

Địa chỉ: LPB Tower, Số 210 đường Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84 24) 62 668 668

Fax: (84 24) 62 669 669

Email: bond@lpbank.com.vn

8. Cập nhật và sửa đổi Kế hoạch sử dụng tiền thu được từ Đợt chào bán Trái Phiếu tại Điểm 1 Mục VIII của Bản Cáo Bạch

- Thực tế giải ngân số tiền thu được từ Đợt 1 theo các dự án như sau:

Thực tế sử dụng vốn thu được từ Đợt 1 (157,025 tỷ Đồng):

Đơn vị: tỷ Đồng

STT	Phân bổ lĩnh vực sử dụng vốn	Quý I/2023	Quý II/2023	Tổng
1	Thương mại	2,122	-	2,122
2	Xăng dầu	-	-	-
3	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ	-	-	-
4	Cho vay Nông nghiệp Nông thôn và Tiêu dùng	154,326	-	154,326
	Tổng giải ngân các Dự án	156,448	-	156,448
5	Chi phí phát hành	0,550	-	0,550
6	Dự kiến phân bổ phần còn lại	-	0,027	0,027
	Tổng	156,998	0,027	157,025

Phương án sử dụng vốn thu được từ Đợt 2 (3.292,975 tỷ Đồng):

Đơn vị: tỷ Đồng

STT	Phân bổ lĩnh vực sử dụng vốn	Quý II/2023	Quý III/2023	Tổng
1	Thương mại	106	30	136
2	Lương thực, thực phẩm	50	-	50
3	Cho vay Nông nghiệp Nông thôn và Tiêu dùng	1.320	1.786,975	3.106,975
	Tổng	1.476	1.816,975	3.292,975

Phương án sử dụng vốn thu được từ Đợt 3 (550 tỷ Đồng):

Đơn vị: tỷ Đồng

STT	Phân bổ lĩnh vực sử dụng vốn	Quý III/2023	Quý IV/2023	Tổng
1	Cho vay Nông nghiệp Nông thôn và Tiêu dùng	-	550	550
	Tổng	-	550	550

9. Các nội dung khác: giữ nguyên như Bản Cáo Bạch

10. Bổ sung Phụ lục tại Mục XII của Bản Cáo Bạch

- a. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6300048638 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp lần đầu ngày 03/04/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 27 ngày 30/05/2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.
- b. Nghị quyết số 814/2023/NQ-HĐQT ngày 16/05/2023 của Hội đồng Quản trị Ngân hàng Bưu điện Liên Việt phê duyệt Phương án phát hành, Phương án triển khai chào bán và Phương án sử dụng vốn trái phiếu Ngân hàng Bưu điện Liên Việt phát hành ra công chúng năm 2022 Đợt 2.
- c. Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.
- d. Báo cáo tài chính Quý I/2023.

V. CHỮ KÝ

ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH



CHỦ TỊCH HĐQT

Nguyễn Đức Thụy

Q. TÔNG GIÁM ĐỐC

Hồ Nam Tiến

PHÓ TÔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ánh Vân

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Nguyễn Thị Gấm

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN PHÁT HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Thị Thu Thành

